



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # _____

VEWL. # _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: Yes, N

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI KIM ANH
Last Middle First

Current Address 351/14C Lê Đại Hành Pk 11 Q. 11 TP Hồ Chí Minh

Date of Birth Sept. 28 52 Place of Birth VN. Phước Tuy

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

HỒ MINH KIỆT (1944)

Previous Occupation (before 1975) Capt. & Police
(Rank & Position)

6-29

released date: Dec. 5/83

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 8 To DEATH DATE: 8-20-88

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

TP Hồ Chí Minh, ngày 2-8-1988-

Sinh giờ: Bả Chủ Tịch -

Tên: Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 28-9-1952 tại Bà Rịa (Phước Tuy) hiện cư ngụ Số nhà 35/14 C đường Lê Đại Hành Phường 11 Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh, trước giải phóng Chống Tổ Hồ Minh Kiệt, Biên tập viên Chức vụ Đại úy Cảnh Sát, Số quân 158-850, làm trung lương Thời gian huấn 1 năm, sau đó chuyển về Quận Long Biên, làm Trưởng Chi hân 3 năm, rồi về Biên Hòa làm Chủ sự phòng Kế Hoạch Thương Ty Cảnh Sát, đến ngày giải phóng du trình diện học cải tạo từ năm 1975 đến ngày ra trại 5-12-1983 tại Nam Hà, Hồ Vĩnh Khu tiếp qua Hà Nam Ninh, Thời gian học, Chống tổ thêm Chứng bệnh nan y (ung thư) có mổ 1 lần tại Bệnh Viện Hà Nam Ninh, căn bệnh càng ngày càng trầm trọng thêm, tôi có làm đơn để Ủy Xét Chống tổ về Sơn để điều trị, đến cuối năm 1983 được lệnh cho về, khi Chống tổ về có gọi hồ sơ qua Thái Lan theo Chương trình O.D.P năm 1984 về Thành phố, Chống tổ vẫn tiếp tục điều trị, nhưng mục tiêu đã càng phát triển nhiều, căn đau càng nhức nhối, Chống tổ phải mổ lần 2 tại bệnh viện Bình Dân, mãi tới tháng 6 Năm 1985, Chống tổ đã chết đi, tôi gặp Khó khăn, Suốt bao nhiêu Thời gian Khó, thêm h đứa con nhỏ, tôi phải về quê làm ăn, buôn bán thất vắn vắn để nuôi đàn con, sống lần lượt qua ngày, Riêng bản thân tôi phải làm lữ buôn bán lo các con ăn học, đứa lớn lớp 12, lớp 11 lại lớp 10 và lớp 8. Lúc Chống tổ còn sống có nộp hồ sơ qua Thái Lan theo Chương trình O.D.P và có giấy báo, mãi hôm nay tôi đang chờ đợi nghe tin, nếu đây tôi nghe báo chí đang phải đoàn Mỹ học ở Hà Nội Ủy Xét Cho người ra đi, trên tình thân Nhân đạo sẽ giải quyết Số người học cải tạo cải tạo, Người làm Số Mỹ và hỏi từ thiện. Mong quý hội Ủy Xét và giúp đỡ Cho hoàn cảnh Mẹ góa con Côi Khwan hững hờ định củ Sang Kaki.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: _____
Ngày: 10-8-1988

ODP IV / 4

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name / Họ, tên : NGUYỄN THỊ KIM ANH Sex: / Giới tính: F

2. Other Names / Họ, tên khác : /

3. Date/Place of Birth / Ngày/Nơi Sinh : 28-09-1952 BARIA

4. Residence Address / Địa-chỉ thường-trú : 351/1k C Đường LÊ ĐẠI HẠNH PHƯỜNG 11 QUẬN 11 TP. HỒ CHÍ MINH

5. Mailing Address / Địa-chỉ thư-liệu : 351/1k C Đường LÊ ĐẠI HẠNH PHƯỜNG 11 QUẬN 11 THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH

6. Present Occupation / Nghề-nghiep hiện tại : hôn nhân

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>Hồ Minh Phấn</u>	<u>09-11-1971</u>	<u>BARIA</u>	<u>M</u>	<u>Single (S)</u>	<u>daughter</u>
2. <u>Hồ Minh Đức</u>	<u>27-3-1972</u>	<u>"</u>	<u>M</u>	<u>"</u>	<u>"</u>
3. <u>Hồ Minh Tú</u>	<u>11-5-1973</u>	<u>"</u>	<u>M</u>	<u>"</u>	<u>"</u>
4. <u>Hồ Thị Nguyệt Ngàn</u>	<u>22-7-1975</u>	<u>SAIGON</u>	<u>F</u>	<u>"</u>	<u>"</u>
5. _____	_____	_____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____	_____	_____
11. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy kết hôn (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

Closest Relative in the U.S.

Người thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, tên

: CHAU MINH ĐUAN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Cháu bà Con

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relative's Arrival
in the U.S.
Ngày mà con đến Mỹ

: 1/86

Closest Relative in Other Foreign Countries

Người thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

:

HỒ HIẾU THẢO

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

Stelling Molen 15. 1703 ID

c. Address
Địa-chỉ

:

HEERHUGO WAARD

NETERLAND

Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: NGUYEN VAN NGO (Living)

2. Mother

: PHAM THI CUC (dead)

3. Son
Con trai

: HO MINH KIET (dead)

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1) HO MINH PHUC (Living)

(2) HO MINH DUC "

(3) HO MINH TIU "

(4) HO THI QUYNH NGHI "

(5) "

(6) "

(7) "

(8) "

(9) "

6. Spouse

Con:

(1) NGUYEN THI KIM OANH (Living)

(2) NGUYEN THI KIM LOAN "

(3) "

(4) "

(5) "

(6) "

(7) "

(8) "

(9) "

E. Employment by U.S. Government, Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vợ/Chong Da Cong-vu voi Chính-phủ Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: HỒ MINH KIẾT

2. Dates: From: _____ To: _____
Ngày, tháng, năm Từ 1965 Đến 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : ĐẠI ÚY Serial Number: Số thẻ nhân-viên: 158-850

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chúng : TỔNG NHẢ CẢNH SÁT

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : BÙI TRUNG NGHĨA

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

: ngày Cải tạo 30-6-1975

Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

:

U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

:

U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Chức-chương hoặc giấy khen:

Ngày nhận:

Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
(Yes ☐ No ☐)

Kính-ban-kèm theo bất-cứ văn-bằng, giấy-ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có.
(Có ☐ Không ☐)

Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở

For Student/Trainee:

Họ-tên sinh-viên/người được huấn-luyện:

School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

Description of Courses

Mô-tả ngành học

Who paid for training?

Đã-tho-chương-trình huấn-luyện? :

Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐
(Kính-ban-kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

Person in Reeducation:

Người đi học-tập cải-tạo:

HỒ MINH KIỆT

From:

Ngày học-tập

To:

Từ: 28-06-1975

To:

Tới: 27-11-1983

Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)

(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Hồi-mong Sao đĩnh quý Hô giúp đỡ hoàn cảnh Mẹ góa con Côi
trong tình cảnh khó khăn này, vì thường lai cái con, nhưng
Có quan giúp đỡ chấp nhận.

Date

Ngày:

10-8-1988

Were All Documents Attached to This Questionnaire

(Kính-ban-kèm theo với số câu hỏi này)

- Giấy ra trại

- Giấy khai tử

- Giấy hôn thú

- 4 khai sinh cái con

KHAI SANH

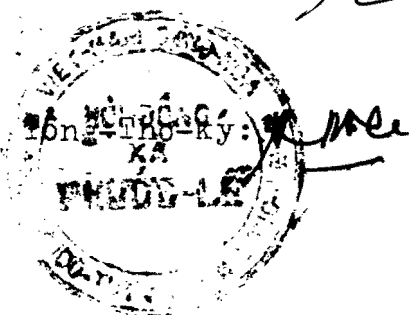
Số hiệu : 516

TRÍCH-Y THEO-BỘ

Phước-lê, ngày 6-6-1964
Hội-viên Hộ-tịch,

Vi-chứng:

Đại-diện-xã:



Tên, họ ấu nhi :	NGUYỄN-THI KIM-ÁNH
Phái :	Nữ
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	ngày 28 Septembre 1952
Tại :	Phước-Lê
Cha : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Ngo
Tuổi :	
Nghề-nghiệp :	Giáo-viên
Cư-trú tại :	Phước-lê
Mẹ : (Tên, họ)	Phạm-thị-Cúc
Tuổi :	
Nghề-nghiệp :	Làm-việc-nhà
Cư-trú tại :	Phước-lê
Vợ :	Vợ-chánh
Người khai : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Ngo
Tuổi :	Bốn-chục tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-viên
Cư-trú tại :	Phước-lê
Ngày khai :	
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Phạm-thị-Mười
Tuổi :	Ba-mười-chín tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ-hộ-sanh
Cư-trú tại :	Phước-lê
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Nguyễn-thái-An
Tuổi :	hai-mười-lăm tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-viên
Cư-trú tại :	Phước-lê

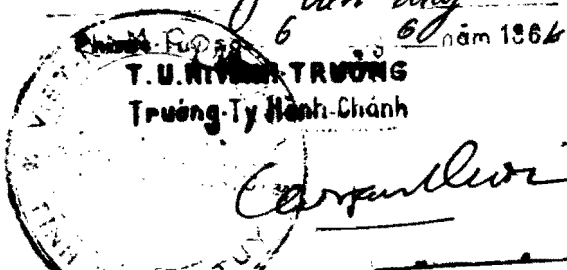
Làm tại Phước-Lê, ngày 28 tháng 6 năm 1964

Người khai,
Ngo ký

Hộ-lai,
Khương-ký

Nhân chứng,
Mười ký

NHÂN-THỰC-CHỮ-KÝ
Đã làm xong tại Phước-Lê
tư dân



T. U. N. V. N. T. R. U. N. G
Trưởng-Ty Hành-Chánh

C. P. N. L. U. I.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY
Quận LONG-ĐIỀN
Xã LONG-ĐIỀN



Số-hiệu : 151

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 12 tháng 4 năm 1971

Tên họ trẻ	HỒ - MINH - PHÚC
Con trai / con gái	Nam
Ngày sanh	ngày 09 tháng 4 năm 1971
Nơi sanh	Long-Điền , Phước-Tuy
Tên họ người cha	Hồ-Minh-Khiết
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị Kim-Ánh
Vợ chánh hay không có hôn thê	Chánh
Tên họ người đứng khai	Hồ-minh-Khiết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Long-Điền, ngày 18 tháng 5 năm 1973

XÃ-TRƯỞNG

Nam Ủy-Viên Hộ-Tịch



MIỄN THỊ THỰC

TCVT Số 9475/BNV/HC.29

Ngày 22-10-1971 của Bộ Nội-Vụ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY

Quận LONG-ĐIỀN

Xã LONG-ĐIỀN



số-hiệu : 121

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 4 năm 19 72

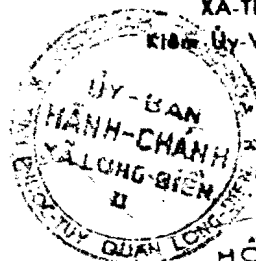
Tên họ đứa trẻ	HỒ - MINH - ĐỨC
Con trai hay con gái	Con
Ngày sanh	ngày 27 tháng 03 năm 1972
Nơi sanh	Long-Điền , Phước-Tuy
Tên họ người cha	Hồ - Minh - Khiết
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị Kim-Ánh
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Hồ - Minh - Khiết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Long-Điền, ngày 10 tháng 5 năm 1973

XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch



HỒ-VĂN-NỐP

MIỄN THỊ TRỰC

TCVT Số 9475/BNV/HC.29

Ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY
Quận LONG-ĐIỀN
Xã LONG-ĐIỀN



Số-hiệu : 166

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 15 tháng 5 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ	HỒ - MINH - TỬ
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	ngày 12 tháng 5 năm 1973
Nơi sanh	Long-Điền , Phước-Tuy
Tên họ người cha	Hồ - Minh - Khiết
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị Kim-Ánh
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Hồ - Minh - Khiết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Long-Điền, ngày 18 tháng 5 năm 1973

XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch



MIỄN THỊ THỰC
TCVT 56 9473/BNV/MC.79
Ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ

HỒ-VĂN-NỘP

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

GIẤY KHAI SINH

Sd 1887

Quyền số 10/75

[illegible]

Họ và tên	HỒ THỊ QUỲNH NGHI		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Ba mươi tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (30-07-1975)			
Nơi sinh	Nhà bảo sanh Đức Chính			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hồ Minh Nhật 32 tuổi	Nguyễn Thị Kim Anh 24 tuổi		
Dân tộc	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Giáo viên		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	351/14004 xã Lê Đại Hành			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Hồ Văn Đoàn 62 tuổi 351/140 Cư xã Lê Đại Hành			

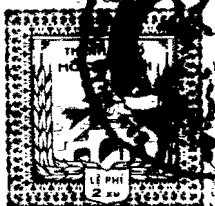
TP. 685/77 - 4,500.000

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 19 tháng 1 năm 1976
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày tháng năm 9 1978

TM/UBND:  ký tên đóng dấu



Đỗ Văn Ngọc

TỈNH PHƯỚC-TUY

QUẬN LONG-ĐIỀN

XÃ LONG-ĐIỀN

CHỨNG-NHẬN SỐNG-CHUNG

Chúng tôi Ủy-Ban Hành-Chánh Xã LONG-ĐIỀN Quận Long-Điền,

Tỉnh Phước-Tuy.

Chứng nhận những người có tên dưới đây đều ở liên-gia

Ấp BHH/CSQS Long-diễn Xã (Phước-Tuy).

Bà : Nguyễn-Thị-Trần-Ana Sinh năm 1952 Căn cước
số : 00579499 Cấp tại Phước-Lê, ngày 11-12-1966Cùng sống với Ông Hồ-Minh-Khiết Sinh năm 1964
Căn cước số : 40585065 Cấp tại Long-Điền, ngày 20-02-1970

Và các đứa con kê sau đồng sống tại gia-dình trên.

- 1) — Hồ-Minh-Phúc Sinh năm 1971.
- 2) — Hồ-Minh-Lúc Sinh năm 1972.
- 3) — Hồ-Minh-Tú Sinh năm 1975.
- 4) — / Sinh năm /
- 5) — / Sinh năm /
- 6) — / Sinh năm /
- 7) — / Sinh năm /
- 8) — / Sinh năm /
- 9) — / Sinh năm /
- 10) — / Sinh năm /

Vẫn còn sống đủ và đã trình-diện với Ủy-Ban Hành-Chánh Xã do
Hồ-Minh-Khiết Đảm-phụ.

Nay cấp giấy chứng nhận này cho đương-sự tiện dụng.

LONG-ĐIỀN, ngày 15 tháng 3 năm 1973
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã,

16/12/83

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Nam Hà X

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 564/GRT

010113/7 111113 12 GA H A NOI

Batwichea M
Long

GIẤY TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 3/10/1961 của Bộ Công an.
Thi hành án văn, quyết định tha số 116 ngày 27 tháng 11 năm 1983
của Đội V

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên đây:
Họ, tên khai sinh Hồ Minh Khiết
Các tên gọi khác
Nơi sinh an phủ châu cộc
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 351/140.18 đại hành quân 11 TP HCM

CÔNG AN TP HCM
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Số 1806
Ngày 19 tháng 12 năm 1983
PHÒNG CÔNG AN TP HCM

☒ Can tội Đại nã quyền chủ sự không kô được
Bị bắt ngày 28/5/75 tại An phat
Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng
Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

☒ Nay về cư trú tại 351/140.18 đại hành quân 11 TP HCM
Nhận xét quá trình cải tạo tu tưởng chưa có biểu hiện tốt, trong cải tạo đã có nhiều cố gắng, tiên bộ. Học tập nghiêm gia đầy đủ lao động đm bao ngày công mức trung, chấp hành nội qui trại chưa có gì sai phạm. Hàng năm xếp loại cải tạo tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường xã CA quận 11 TP HCM
Trước ngày tháng năm 19.....

Lưu tay, ngón trỏ phải
Của Hồ Minh Khiết
Danh bản số
Lập tại

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Minh

Hồ Minh Khiết

Ngày 01 tháng 12 năm 1983

Minh
Thị trấn huyện tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 9/P3

Xã, Thị trấn: Đông Hưng II

Thị xã, Quận: II

Thành phố, Tỉnh: Hải Phòng

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 55

Quyển số 01

Họ và tên: Nam hay nữ:	<u>Ngô Minh Chết</u> <u>nam</u>
Sinh ngày tháng năm:	<u>1944</u>
Dân tộc: Quốc tịch:	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú:	<u>35/14C Lê Đại Hành</u>
Ngày tháng năm chết: Nơi chết:	<u>1.7.1985</u> <u>Tại nhà</u>
Nguyên nhân chết:	<u>Bệnh</u>
Họ tên tuổi người báo tử: Nơi ĐKNK thường trú:	<u>Nguyễn Văn Kim An</u> <u>35/14C Lê Đại Hành</u>
Số giấy CM, giấy CNCC: Quan hệ với người chết:	<u>Vô</u>

Nhận thực sao y bản chính

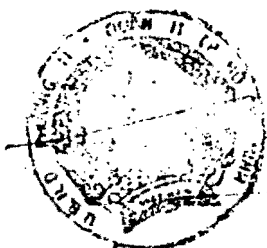
Hải Phòng ngày 20 tháng 8 năm 1988

TM/UBND Đông Hưng II Quận II
(Ký tên đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH

Đăng ký ngày 20 tháng 8 năm 1988

TM/UBND Đông Hưng II Quận II
(Ký tên đóng dấu)



Ku
Quảng Công Thành

Church of Saint Eulalia
FIFTY RIDGE STREET
WINCHESTER, MASSACHUSETTS 01890

Office of Religious Education

Telephone: 729-8758

January 17, 1990

Khue Minh Tho
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.,
P.O.Box 5435
Arlington, VA 2205-0635

Dear Miss Tho,

You may remember a telephone conversation I had with you a few months ago. I spoke about Nguyen Thi Kim Anh and her four children. She is seriously afflicted with cancer. She does, however, wish to better her situation and the future of her children by coming to America.

At that time, you recommended that I apply for their exit through the Orderly Departure Program, through the USCC Office in Boston, I tried to do this. Two persons on the staff said there was no provision for widows of political prisoners. A third person, Mary Diaz, the Director, is inquiring at the Washington Office of the USCC to find out if it is possible to obtain the departure of this woman and her family.

Enclosed are all the papers Anh sent to me through My Dung Nguyen, her friend whose address is your application form. Anh has no relatives here. Our organization, FRIENDS OF REFUGEES, located at this Church can sponsor her and give her all the help she needs when she gets here.

Perhaps you could inquire at the Washington DC Office of USCC to find out if it is possible to bring Anh and her family to the States?

This woman is in very unhappy situation, living with her "in-laws", unable to live with all her children.

I would be very happy to hear from you either through letter or telephone. My home number is (617) 648-7457; my work number is at the heading of this letter.

I do so admire your work. I hope you can help Kim Anh.

Sincerely,

Sister Winifred Behlen
Sister Winifred Behlen, Director, FRIENDS OF REFUGEES

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205-0635
Telephone: 703-560-0058

IV: # _____

VEWL:

I-171: Yes x No

: WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER :
: REGISTRATION FORM :
: (Two copies) :

The purpose of this form is to identify WIDOW AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission visa of the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI KIM ANH
Last Middle First
- Current address: Cư xá 351/140 đường Lê Đại Hành, P.11, Quận 11
Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam
- Date of birth: September 28th, 1952 - Place of birth: Bà Rịa VN
2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP
(HUSBAND/FATHER)
- HỒ MINH KHUÊ
- Previous occupation (before 1975): Former Chief of Office - Police
Services of Miền Bắc (1973-1975)
- Rank: Captain
- Time spent in re-education camp: From: June 24th, 1973
to Death date: July 1st, 1985 at 351/140 Cư xá Lê Đại Hành,
P.11, Q.11
3. SPONSOR'S NAME: Friends of Refugees: Sister Winifred
(Name) Behlen

4. NAME OF RELATIVES/ACQUAINTANCE IN THE U.S

<u>Name, Address, Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>My Dung Nguyen</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A): NGUYEN THI KIM ANH
(Listed on page 1)

Name of dependent/accompanying relatives; Date of birth : Relationship to P.A

1. HO MINH PHUC	: Apr 9th, 1971 :	Son
2. HO MINH DUC	: Mar 27th, 1972 :	Son
3. HO MINH TU	: May 12th, 1973 :	Son
4. HO THI QUYNH NOHI	: Jul 30th, 1975 :	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS: (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION:

- Due to the war time all documents were lost and destroyed. Here is the record of the background of my husband:
 - . He was born in March 2nd, 1944 at Ha Bao village, Chau Doc province.
 - . Attending the course of Police Commissioner Cadre (Police Forces) from 1966 to 1967.
 - . Serving at the Phuong Hoang Committee of Phuoc Tuy province from 1967-1969
Police Captain (2nd Session of Editor)
 - . Center Assistant-Chief of Phuong Hoang Committee of Phuoc Tuy province (Ba Ria)
 - Advisor: Major HENS
 - Police advisor:
 - PAUL SABOL
 - PHILIP ORDAN
 - FRED JOHN DEES
 - BEVANS
 - . From 1970-1974: Commander-in-chief of National Police of Long Dien district concurrently General Secretary of Phuong Hoang committee in Long Dien.
 - . From 1974 to 30.4.75: Senior clerk of Technical Section Commanding Section/National Police in Bien Hoa province

NGUYỄN THỊ KIM ANH

thành phố HCM, ngày 20 tháng 7 năm 1989

351/14C Lê đại Hành

Quận 11 Quận 11

TP Hồ Chí Minh

Kính gửi:

Chồng tôi tên HỒ MINH KHIỆT, chủ vụ Đại úy (Biên tập viên) Số quân 158.350, Sau ngày 30/4/1975. Chúng tôi cùng nhà Cái bán s² quan cũ đã được cải tạo tại miền Bắc đến ngày ra trại ngày 05-12-1983 được thả, sau đó chồng tôi không may đã chết, Sau thời gian ra trại được 1 năm.

Kính thưa -

Tôi là quả phụ của Đại úy Hồ Minh Kiệt, kính mong Hội giúp trong hoàn cảnh và 4 con thơ, vì Cha là sĩ quan cũ nên mẹ con tôi thiệt thòi về cái mặt trong xã hội và tôi cũng vào s² đình viên của bạn bè là những gia đình và cái viên chức của chế độ cũ mà Anh Chị em còn lại đã khuyên khích tôi và sẽ hy vọng nhận sự giúp đỡ của Hội, Với lòng nhân đạo, thiện chí sẵn có, cũng ở trong những điều kiện và hoàn cảnh của tôi được sự can thiệp của Hội, tôi tha thiết muốn được ra đi tìm nạn chính trị mà Chính Phủ VN và Chính Phủ Hoa Kỳ đã thỏa thuận qua cuộc họp tại Genève ngày 13-06-1989.

Theo tinh thần của cuộc họp này, tôi được rõ từng chi tiết cụ thể. Song, tôi thiết nghĩ qua Nôi dung và tinh thần của cuộc Hội nghị đó trên chắc rằng sẽ hy vọng cho đời niềm tin đến -

Tôi chân thành cảm ơn Hội trong Công tác từ thiện này trân trọng kính chào -

Đỉnh lòng.

Nay kính

Mh

Nguyễn Thị Kim Anh -

16/12/83

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Nam Hà X

Số 564/GRT

0101137211132

TC

GA

Ban chấp hành

Ông

GIẤY TẠM

Theo thông tư số 96/TT ngày 21/10/83 của Bộ Công an
Thi hành án văn, định thụ số 12/ĐL ngày 22 tháng 11 năm 1983 của

Nay cấp giấy tạm chấp hành, chỉ có tên: Ông

Họ, tên khai sinh HỒ MINH KHIỆT

Các tên gọi khác

Nơi sinh ở phường Châu Cầu

Nơi đăng ký nhà ở trước khi bị bắt

143.18 Cát Lành Quận 11 TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÃ NINH DIỆN
Ngày 19/12/1983
THỦ TƯỚNG QUẢN LÝ TẠM

☒ Cap tội phạm chuyển đến xử lý ở Trung tâm

Biết hết 22/5/85 An ninh

Theo quy định án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

☒ Nay về cư trú tại 14/44 Lê Đại Hành Quận 11 TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

tư tưởng chưa hoàn thiện, trong quá trình cải tạo đã có nhiều cố gắng, tiến bộ, học tập thêm gia đình đủ động viên bảo

ngày công việc, chấp hành nội qui trại chưa có gì sai

phạm. Hàng năm xếp loại cải tạo tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Quận 11 TP HCM

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngón trỏ phải của HỒ MINH KHIỆT

Danh bản số

Lập tại

Họ, tên chữ ký người đại diện gia đình

học

HỒ MINH KHIỆT

Ngày 21 tháng 12 năm 1983

Chữ ký

CHUYÊN

Kết thúc MS có đến
- gửi đến ngày 15/12/83

Ngày 16/12/83



CHUYÊN

Ngày 16/12/83

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 1654/NK

BIÊN NHẬN

Ông bà: Nguyễn Thị Kim Anh SN 1952

Địa chỉ: 351/14C CX Lê Đại Hành P.11 Q.8

Có nộp đơn xuất cảnh kèm theo: Mỹ

cũng đã theo O.A. Khâu

Ngày 11 tháng 11 năm 1985

Trưởng Công an Quận 11

Lưu

QUÁ TRÌNH HỒ MINH KIỆT

Hồ Minh Kiệt sinh ngày 23-1944 tại xã
Hải Bảo tỉnh Chơn Đức

- Học khóa Biên tập viên (Cảnh Sát
năm 1966 - 1967)

- Ban Khung Hoàng Kienotung 1967-1968

- Trưởng Chi Cảnh Sát An ninh Long An
từ năm 1968 - 1973

- Chủ tịch Khung là Hoach 1973-1975

Trình diện cải tạo tại Niệm Bức 1975
tại Vĩnh Phú sau về Nam Hà tên

5-12-1983 được thả về lý do Bệnh

lưng thủ phẩu của một Cảnh sát tại
Bệnh viện Nam Hà.

Beus càng ngày càng phát triển trầm
trọng do đó chết ngày 1-7-1985

Khất từ số 55 quyển số 1, Chết tại nhà
số 351/14C Lê Đại Hành Phường 11 Quận
11 thành phố Hồ Chí Minh.

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Hố-Bao
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Châu-Bắc

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1944
(Année)

SỐ HIỆU 05
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	HỒ-MINH-KHUI
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	01 1 ^h 1/2 ngày 02 Mars 1944.
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hố-Bao
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Hồ-Văn-Dương
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hố-Bao
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê-Thị-Chín
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hố-Bao
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 196
CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Châu-Bắc, ngày 21 - 01 - 1969

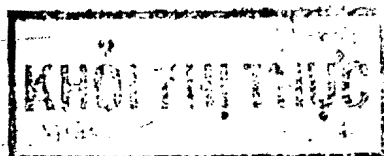
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF.



Trích lục bản chánh
(Extrait conforme)

Giá tiền: 500
(Coût)

Biên-lai số: 5200
(Quittance No)





Số hiệu : 516

KHAI SANH

TRICA-Y THEO-BỘ

Phước-lê, ngày 6-6-1964
Hội-viên Hộ-tịch,

362

Vị-chứng:

Đại-diện-xã:

362

Tổng-Thư-ký:

Me

Tên, họ ấu nhi :	NGUYỄN-THI KIM-ÁNH
Phái :	Nữ
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	ngày 28 Septembre 1952
Tại :	Phước-Lê
Cha : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Ngo
Tuổi :	
Nghề-nghiệp :	Giáo-viên
Cư-trú tại :	Phước-lê
Mẹ : (Tên, họ)	Phạm-thị-Cúc
Tuổi :	
Nghề-nghiệp :	Làm-việc-nhà
Cư-trú tại :	Phước-lê
Vợ :	Vợ-chánh
Người khai : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Ngo
Tuổi :	ba-mươi tuổi .
Nghề-nghiệp :	Giáo-viên
Cư-trú tại :	Phước-lê
Ngày khai :	
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Hứa-thị-Mười
Tuổi :	Ba-mươi-chín tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ-hộ-sanh
Cư-trú tại :	Phước-lê
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Nguyễn-thái-An
Tuổi :	hai-mươi-lăm tuổi .
Nghề-nghiệp :	Giáo-viên
Cư-trú tại :	Phước-lê

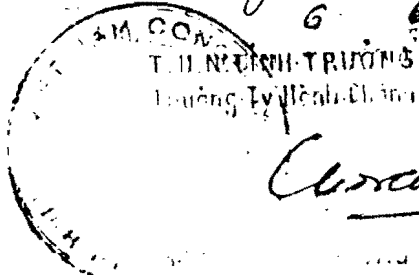
Làm tại Phước-Lê, ngày 28 Septembrenăm 1952

NHÂN CHỨNG-KÝ
Cộng-Hội-Tổng Xã Phước-Lê
trên đây
6 năm 1964

Người khai,
Ngo ký

Hộ-lại,
Khương-ký

Nhân chứng,
Mười ký .



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 9/P3

Xã, Thị trấn: Đông Hưng II
Thị xã, Quận: II
Thành phố, Tỉnh: Hải Phòng

BẢN SAO
GIẤY CHỨNG TỬ

Số 55
Quyển số 01

Họ và tên:	<u>Ngô Văn Minh</u>
Nam hay nữ:	<u>nam</u>
Sinh ngày tháng năm:	<u>1944</u>
Dân tộc:	<u>Kinh</u>
Quốc tịch:	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú:	<u>357/11A Lê Đại Hành</u>
Ngày tháng năm chết:	<u>1.7.1985</u>
Nơi chết:	<u>Tại nhà</u>
Nguyên nhân chết:	<u>Bệnh</u>
Họ tên tuổi người báo tử:	<u>Nguyễn Văn Văn</u>
Nơi ĐKNK thường trú:	<u>357/11A Lê Đại Hành</u>
Số giấy CM, giấy CNCC:	<u>VD</u>
Quan hệ với người chết:	

Nhận thực sao y bản chính
Hải Phòng ngày 20 tháng 9 năm 1988
TM/UBND Đ. Văn H. Phạm II
(Ký tên đóng dấu)

Đăng ký ngày 20 tháng 9 năm 1988
TM/UBND Đ. Văn H. Phạm II
(Ký tên đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH



Chánh Văn Phòng

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH PHƯỚC-TUY

QUẬN LONG-ĐIỀN

XÃ LONG-ĐIỀN

Số hiệu: 95

TRÍCH-LỤC

CHỨNG THƯ HÔN-THO

Tên, họ người chồng HỒ - MINH - KIẾT
nghề-nghiep Công-Chiếu Một ngàn chín
sinh ngày 02 tháng 3 năm trăm bốn mươi
tại Nà Pao (Quận-Bắc) bốn
cư-số tại //
tạm trú tại Long-Điền, Phước-Tuy
Tên, họ cha chồng Hồ-văn-Đoan (Sống)
(Sống phải phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Lê-thị-Chín (Sống)
(Sống phải phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-KIM-LÂN
nghề-nghiep Học sinh Một ngàn chín
sinh ngày 28 tháng 9 năm trăm mười hai
tại Phước-Lô, Phước-Tuy
cư-số tại //
tạm trú tại Long-Điền, Phước-Tuy
Tên, họ cha vợ Nguyễn-văn-Xếp (Sống)
(Sống phải phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Phạm-thị-Quên (Sống)
(Sống phải phải ghi rõ)
Ngày xxxx lập Ngày lười tháng sáu, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi (10.6.1970) /
Vợ chồng khai sẽ hay không lập hôn-kết
Ngày tháng / năm /
tại /

NGUYỄN-THỊ
Xã-Trưởng

Trích y bản chính
Long-Điền, ngày 07 tháng 5 năm 19 71
Việt-chức Hộ-địa

Vũ-Thái-Tâm
Vũ-Thái-Tâm

Văn công Vĩnh



Số hiệu : 151

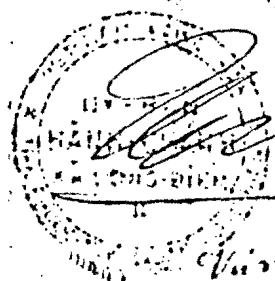
KHAI SANH

Y BỘ ĐỜI
Long-Điền, ngày 12-4-1971
ỦY-VIÊN-HỘ-TỊCH

[Signature]

VỠ-THÀNH-TÂM

[Signature]



[Signature]
Ủy viên Công Tồn

Tên, họ ấu-nhi :	HỒ-MINH-PHÚC
Phái :	Nam
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày Chín tháng Tư Năm 1971
Tại :	Long-Điền (Phước-Tuy)
Cha : (Tên, họ)	HỒ-MINH-KHIẾT
Tuổi :	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :	Công-Chức
Cư-trú tại :	Long-Điền (Phước-Tuy)
Mẹ : (Tên, họ)	NGUYỄN-THỊ-KIM-ÁNH
Tuổi :	Mười chín tuổi
Nghề-nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	Long-Điền (Phước-Tuy)
Vợ :	Vợ Chánh
Người khai : (Tên, họ)	HỒ-MINH-KHIẾT
Tuổi :	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :	Công-Chức
Cư-trú tại :	Long-Điền (Phước-Tuy)
Ngày khai :	Ngày 12-4-1971
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	PHẠM-VAN-ĐÂU
Tuổi :	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :	Công-Chức
Cư-trú tại :	Long-Điền (Phước-Tuy)
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	LÝ-TỨC-TỶ
Tuổi :	Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp :	Công-Chức
Cư-trú tại :	Long-Điền (Phước-Tuy)

Làm tại Long-Điền, ngày 12 tháng 4 năm 1971

Người khai,
HỒ-Minh-Khiết
(Ký tên)

Hộ-lại,
VỠ-thành-Tâm
(Ký tên)

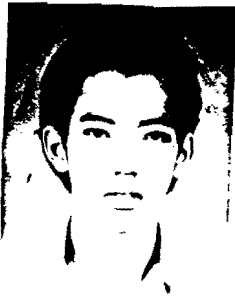
Nhân-chứng
Đâu và Tỷ
(Ký tên)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY
Quận LONG-ĐIỀN
Xã LONG-ĐIỀN



Số-hiệu : 121



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

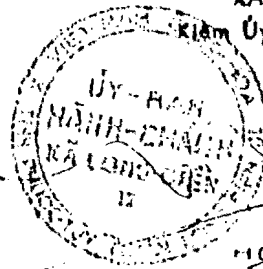
Lập ngày 02 tháng 4 năm 19 72

Tên họ đứa trẻ	HỒ - MINH - ĐỨC
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	ngày 27 tháng 03 năm 1972
Nơi sanh	Long-Điền , Phước-Tuy
Tên họ người cha	Hồ - Minh - Khiết
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị Kim-Ánh
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Hồ - Minh - Khiết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH
Long-Điền, ngày 18 tháng 5 năm 1973

XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch



MIỀN THỊ THỰC

TCVT Số 9475/BNV/HC.29

Ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY

Quận LONG-ĐIỀN

Xã LONG-ĐIỀN



Số-hiệu : 166



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 15 tháng 5 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ	HỒ - MINH - TỬ
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	ngày 12 tháng 5 năm 1973
Nơi sanh	Long-Điền , Phước-Tuy
Tên họ người cha	Hồ - Minh - Khiết
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị Kim-Ánh
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Hồ - Minh - Khiết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Long-Điền, ngày 18 tháng 5 năm 1973

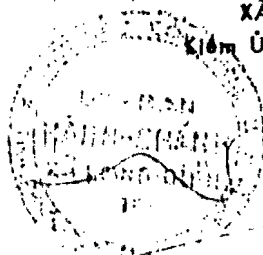
XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch

MIỀN THỊ THỰC

TCVT Số 9475/BNV/HCL.29

Ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ



HỒ-MINH-KHIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020698673**

Họ tên: **NGUYỄN THU KIM ANH**

Sinh ngày: **28-09-1952**

Nguyên quán: **Chợ Thành,
Đông Hải.**

Nơi thường trú: **351/14C Lê Đại
Hành, Q11, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Phản nhang cách 5cm
trên sau đầu máy
trái.

Ngày 03 tháng 03 năm 1979

TẠI: GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỦ TRƯỞNG AN TÂN QUẬN 11

Đào Minh Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020698673**

Họ tên: **HỒ MINH TỬ**

Sinh ngày: **12-05-1973**

Nguyên quán: **Chợ Đò**

An Giang

Nơi thường trú: **351/14C Lê Đại
Hành, P11Q11, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc cong lem c, lem
dưới sau đuôi mắt
phải.

Ngày 13 tháng 10 năm 1988

TẠI: GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lâm Văn Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~0000000000~~ 351/140 Lê Đại Hành

Họ tên: **HỒ MINH PHÚC**

Sinh ngày: **01-10-1971**

Nguyên quán: **Châu Đức, An Giang.**

Nơi thường trú: **351/140 Lê Đại Hành, P.11, Q.11 TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Not ruồi c, lem dùi
sau đuôi máy trái

01 tháng 12 năm 1987

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chanh
Võ Việt Chanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~0000000000~~ 351/140 Lê Đại Hành

Họ tên: **HỒ MINH ĐỨC**

Sinh ngày: **27-3-1972**

Nguyên quán: **Châu Đức, An Giang.**

Nơi thường trú: **351/140 Lê Đại Hành, P.11, Q.11 TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm c, 2cm dưới
sau đuôi máy trái

01 tháng 01 năm 1988

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chanh
Võ Việt Chanh

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 567938 CN

Họ và tên chủ hộ :

Nguyễn Thị Kim Anh

Ấp, ngõ, số nhà :

351/14^c

Thị trấn, đường phố :

CT. Lê Đại Hành

Xã, phường :

11

Huyện, quận :

11

Ngày 19 tháng 3 năm 1957

Trưởng công an :

Quận XI

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

Thiếu Tá Nguyễn Tấn

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Church of Saint Eulalia
FIFTY RIDGE STREET
WINCHESTER, MASSACHUSETTS 01890

Office of Religious Education

Telephone: 729-8758

January 17, 1990

Khuc Minh Tho
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.
P.O.Box 5435
Arlington, VA 2205-0635

Dear Miss Tho,

You may remember a telephone conversation I had with you a few months ago. I spoke about Nguyen Thi Kim Anh and her four children. She is seriously afflicted with cancer. She does, however, wish to better her situation and the future of her children by coming to America.

At that time, you recommended that I apply for their exit through the Orderly Departure Program, through the USCC Office in Boston, I tried to do this. Two persons on the staff said there was no provision for widows of political Prisoners. A third person, Mary Diaz, the Director, is inquiring at the Washington Office of the USCC to find out if it is possible to obtain the departure of this woman and her family.

Enclosed are all the papers Anh sent to me through My Dung Nguyen, her friend whose address is your application form. Anh has no relatives here. Our organization, FRIENDS OF REFUGEES, located at this Church can sponsor her and give her all the help she needs when she gets here.

Perhaps you could inquire at the Washington DC Office of USCC to find out if it is possible to bring Anh and her family to the States?

This woman is in very unhappy situation, living with her "in-laws", unable to live with all her children.

I would be very happy to hear from you either through letter or telephone. My home number is _____; my work number is _____ at the heading of this letter.

I do so admire your work. I hope you can help Kim Anh.

Since rely,

Sister Winifred Behlen

Sister Winifred Behlen, Director, FRIENDS OF REFUGEES

Church of Saint Eulalia

FIFTY RIDGE STREET
WINCHESTER, MASSACHUSETTS 01890

Office of Religious Education

Telephone: 729-8758

January 17, 1990

Khuc Minh Tho
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.
P.O.Box 5435
Arlington, VA 2205-0635

Dear Miss Tho,

You may remember a telephone conversation I had with you a few months ago. I spoke about Nguyen Thi Kim Anh and her four children. She is seriously afflicted with cancer. She does, however, wish to better her situation and the future of her children by coming to America.

At that time, you recommended that I apply for their exit through the Orderly Departure Program, through the USCC Office in Boston, I tried to do this. Two persons on the staff said there was no provision for widows of political Prisoners. A third person, Mary Diaz, the Director, is inquiring at the Washington Office of the USCC to find out if it is possible to obtain the departure of this woman and her family.

Enclosed are all the papers Anh sent to me through My Dung Nguyen, her friend whose address is your application form. Anh has no relatives here. Our organization, FRIENDS OF REFUGEES, located at this Church can sponsor her and give her all the help she needs when she gets here.

Perhaps you could inquire at the Washington DC Office of USCC to find out if it is possible to bring Anh and her family to the States?

This woman is in very unhappy situation, living with her "in-laws", unable to live with all her children.

I would be very happy to hear from you either through letter or telephone. My home number is my work number is at the heading of this letter.

I do so admire your work. I hope you can help Kim Anh.

Since rely,

Sister Winifred Behlen
Sister Winifred Behlen, Director, FRIENDS OF REFUGEES

Church of Saint Eulalia
• FIFTY RIDGE STREET
WINCHESTER, MASSACHUSETTS 01890

Office of Religious Education

Telephone: 729-8758

January 17, 1990

Khuc Minh Tho
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.
P.O.Box 5435
Arlington, VA 2205-0635

Dear Miss Tho,

You may remember a telephone conversation I had with you a few months ago. I spoke about Nguyen Thi Kim Anh and her four children. She is seriously afflicted with cancer. She does, however, wish to better her situation and the future of her children by coming to America.

At that time, you recommended that I apply for their exit through the Orderly Departure Program, through the USCC Office in Boston. I tried to do this. Two persons on the staff said there was no provision for widows of political prisoners. A third person, Mary Diaz, the Director, is inquiring at the Washington Office of the USCC to find out if it is possible to obtain the departure of this woman and her family.

Enclosed are all the papers Anh sent to me through My Dung Nguyen, her friend whose address is your application form. Anh has no relatives here. Our organization, FRIENDS OF REFUGEES, located at this Church can sponsor her and give her all the help she needs when she gets here.

Perhaps you could inquire at the Washington DC Office of USCC to find out if it is possible to bring Anh and her family to the States?

This woman is in very unhappy situation, living with her "in-laws", unable to live with all her children.

I would be very happy to hear from you either through letter or telephone. My home number is (703) 202-174 my work number is at the heading of this letter.

I do so admire your work. I hope you can help Kim Anh.

Since rely,

Sister Winifred Behlen

Sister Winifred Behlen, Director, FRIENDS OF REFUGEES

*Sister Winifred Behlen
202 Spring street
Arlington, MA 02174*

HỘI GIA ĐÌNH TỬ NHÂN CHIẾN TRÍ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O Box 5435, Arlington, VA 22205-0635
Telephone: 703-560-0058

IV, # _____

VEWL:

I.171: Yes x No

: WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER :
: REGISTRATION FORM :
: (Two copies) :

The purpose of this form is to identify WIDOW AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S admission visa of the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI KIM ANH
Last Middle First
Current address: Cư xá 351/140 đường Lê Đại Hành, P.11, Quận 11
TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam
Date of birth: September 28th, 1952 - Place of birth: Bà Rịa VN
2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP
(HUSBAND/FATHER)
HỒ MINH KHIST
Previous occupation (before 1975): Former Chief of Office - Police
Services of Biên Hòa (1973-1975)
Rank: Captain
Time spent in re-education camp: From: June 24th, 1975
to Death date: July 1st, 1985 at 351/140 Cư xá Lê Đại Hành,
P.11, Q.11
3. SPONSOR'S NAME: Friends of Refugees: Sister Winifred
(Name) Behlen
4. NAME OF RELATIVES/ACQUAINTANCE IN THE U.S

<u>Name, Address, Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>My Dung Nguyen</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A): NGUYEN THI KIM ANH
(Listed on page 1)

Name of dependent/accompanying relatives:	Date of birth	Relationship to P.A.
1. HO MINH PHUC	: Apr 9th, 1971	: Son
2. HO MINH DUC	: Mar 27th, 1972	: Son
3. HO MINH TU	: May 12th, 1973	: Son
4. HO THI QUYNH NOHI	: Jul 30th, 1975	: Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS: (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION:

- Due to the war time all documents were lost and destroyed. Here is the record of the background of my husband:
 - . He was born in March 2nd, 1944 at Ha Bao village, Chau Doc province.
 - . Attending the course of Police Commissioner Cadre (Police Forces) from 1966 to 1967.
 - . Serving at the Phuong Hoang Committee of Phuoc Tuy province from 1967-1969
Police Captain (2nd Session of Editor)
 - . Center Assistant-Chief of Phuong Hoang Committee of Phuoc Tuy province (Ba Ria)
 - Advisor: Major HENS
 - Police advisor:
 - PAUL SABOL
 - PHILIP ORDAN
 - FRED JOHN DEES
 - EVANS
 - . From 1970-1974: Commander-in-chief of National Police of Long Dien district concurrently General Secretary of Phuong Hoang committee in Long Dien.
 - . From 1974 to 30.4.75: Senior clerk of Technical Section Commanding Section/National Police in Bien Hoa province

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHIẾN TRÍ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O Box 5435, Arlington, VA 22205-0635
Telephone: 703-540-0058

IV: # _____

VIEWL:

I.171: Yes x No

: WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER :
: REGISTRATION FORM :
: (Two copies) :

The purpose of this form is to identify WIDOW AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S admission visa of the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI KIM ANH
LAST Middle First
Current address: Gi xã 351/140 đường Lê Đại Hành, P.11, Quận 11
TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam
Date of birth: September 28th, 1953 - Place of birth: Bà Rịa VN
2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP
(HUSBAND/FATHER)
HỒ MINH KHUÊ
Previous occupation (before 1975): Former Chief of Office - Police
Services of Biên Hòa (1973-1975)
Rank: Captain
Time spent in re-education camp: From June 28th, 1975
to Death date: July 1st, 1983 at 351/140 Gi xã Lê Đại Hành,
P.11, Q.11
3. SPONSOR'S NAME: Friends of Refugees; Sister Winifred
(Name) Behlen
4. NAME OF RELATIVES/ACQUAINTANCE IN THE U.S

<u>Name, Address, Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Ms Duna Nguyen</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.): NGUYEN THI KIM ANH
(Listed on page 1)

Name of dependent/accompanying relatives	Date of birth	Relationship to P.A.
1. HO MINH PHUC	Apr 9th, 1971	Son
2. HO MINH DUC	Mar 27th, 1972	Son
3. HO MINH TU	May 12th, 1973	Son
4. HO THI QUYNH NGHI	Jul 30th, 1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS: (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION:

- Due to the war time all documents were lost and destroyed. Here is the record of the background of my husband:
 - . He was born in March 2nd, 1944 at Ha Bao village, Chau Doc province.
 - . Attending the course of Police Commissioner Cadre (Police Forces) from 1966 to 1967.
 - . Serving at the Phuong Hoang Committee of Phuoc Tuy province from 1967-1969
 - . Police Captain (2nd Session of Editor)
 - . Center Assistant-Chief of Phuong Hoang Committee of Phuoc Tuy province (Ba Ria)
 - Advisor: Major HENRY
 - Police advisor:
 - PAUL SABOL
 - PHILIP ORDAN
 - FRED JOHN DEES
 - EVANS
 - . From 1970-1974: Commander-in-chief of National Police of Long Dien district concurrently General Secretary of Phuong Hoang committee in Long Dien.
 - . From 1974 to 30.4.75: Senior clerk of Technical Section Commanding Section/National Police in Bien Hoa province

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 557938 CN

Họ và tên chủ hộ :

Nguyễn Thị Kim Anh

Ấp, ngõ, số nhà :

351/14^C

Tên trấn, đường phố :

rix Lê Đại Hành

Xã, phường :

11

Huyện, quận :

11

Ngày 10 tháng 3 năm 1952

Trưởng công an :

quận XI

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

Thiếu Tá Nguyễn Tấn

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O Box 5435, Arlington, Va 22205-0635
Telephone: 703-540-0058

IV: # _____

VENL:

I-171: Yes x No

: WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER :
: REGISTRATION FORM :
: (Two copies) :

The purpose of this form is to identify WIDOW AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S admission visa of the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI KIM ANH
Last Middle First

Current address: Cố xá 351/140 đường Lê Đại Hành, P.11, Quận 11
TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam

Date of birth: September 28th, 1952 - Place of birth: Bà Rịa VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP
(HUSBAND/FATHER)

HỒ MINH KHIST

Previous occupation (before 1975): former Chief of Office - Police
Services of Biên Hòa (1973-1975)

Rank: Captain

Time spent in re-education camp: From: June 24th, 1975
to Death date: July 1st, 1985 at 351/140 Cố xá Lê Đại Hành,
P.11, Q.11

3. SPONSOR'S NAME: Friends of Refugees; Sister Winifred
(Name) Behlen

4. NAME OF RELATIVES/ACQUAINTANCE IN THE U.S

Name, Address, Telephone

Relationship

My Dung Nguyen

Friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.): NGUYEN THI KIM ANH
(Listed on page 1)

Name of dependent/accompanying relatives	Date of birth	Relationship to P.A.
1. HO MINH PHUO	Apr 9th, 1971	Son
2. HO MINH DUC	Mar 27th, 1972	Son
3. HO MINH TU	May 12th, 1973	Son
4. HO THI QUYNH NGHI	Jul 30th, 1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS: (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION:

- Due to the war time all documents were lost and destroyed. Here is the record of the background of my husband:
 - . He was born in March 2nd, 1944 at Ha Bao village, Chau Doc province.
 - . Attending the course of Police Commissioner Cadre (Police Forces) from 1966 to 1967.
 - . Serving at the Phuong Hoang Committee of Phuoc Tuy province from 1967-1969
Police Captain (2nd Session of Editor)
 - . Center Assistant-Chief of Phuong Hoang Committee of Phuoc Tuy province (Ba Ria)
 - Advisor: Major WENS
 - Police advisor:
 - PAUL SABOL
 - PHILIP ORDAN
 - FIELD JOHN DEES
 - BRIVANS
 - . From 1970-1974: Commander-in-chief of National Police of Long Dien district concurrently General Secretary of Phuong Hoang committee in Long Dien.
 - . From 1974 to 30.4.75: Senior clerk of Technical Section Commanding Section/National Police in Bien Hoa province

16/12/83

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2583 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Nam Hà X

Số 564/GRT

0101373111312

GA HÀ NỘI

Ban chấp hành

Lưu

GIẤY TỜ

Theo thông tư số 96/TT ngày 3-1-1961 của Bộ Công an, Thi hành án văn, định thụ số 1440 ngày 27 tháng 11 năm 1983

Nay cấp giấy thi hành chỉ có tên này

Họ, tên khai sinh HỒ MINH KHIỆT

Các tên gọi khác

Nơi sinh ở phố Châu Cầu

Nơi đăng ký nhà ở phường Trưng Trú trước khi bắt

443.16 Giải Phóng Quận 11 TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI DIỆN DIỆN
Ngày 10/12/83
THƯỜNG TRƯỞNG

Can tội phạm, được xử lý theo pháp luật

Biết hết nội dung và ý nghĩa của pháp luật

Theo quy định của pháp luật, ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 14/140 là đại diện Quận 11 TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo tư tưởng chưa kiên định, trong quá trình lao động chưa có gắng, tiếp tục học tập thêm siêng năng, đảm bảo ngày công mức 8 giờ, chấp hành nội qui trại chưa có gì sai phạm. Hàng năm có loại cải tạo khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã GA Quận 11 TP HCM

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay, nộp trả phải
Của HỒ MINH KHIỆT
Danh bản số
Lập tại

Hồ, chữ ký
người đại diện

hieu

Hồ minh Kiệt

Ngày 05 tháng 12 năm 1983

Chữ ký và dấu

CHÍNH QUẢN

Kok
- lư
lưu MS có đến
đến ngày 15/12/83

Ngày 16/12/83



CHÍNH QUẢN
[Signature]

Ngày 16/12/83

NGUYỄN THỊ KIM ANH

Thành phố HCM, ngày 20 tháng 7 năm 1989.

351/14 C Lê đại Hành

Quận 11 Quận 11

TP Hồ Chí Minh

Kính gửi:

Chồng tôi tên HỒ MINH KHIỆT, cựu vụ Đại úy (Biên tập Viên) Số quân 158.830, Sau ngày 30/4/1975 chồng tôi cũng như các bạn sĩ quan cũ đã được cải tạo tại miền Bắc đến ngày ra trại ngày 05-12-1983 được thả, sau đó chồng tôi không may đã chết, Sau thời gian ra trại được 1 năm.

Kính thưa -

Tôi là quả phụ của Đại úy Hồ Minh Khiet, kính mong Hội giúp trong hoàn cảnh và 4 con thơ, vì Cha là sĩ quan cũ nên mẹ con tôi thiệt thòi về cái mặt trong xã hội và tôi cũng vào sổ đỏ của biên viên của bạn bè là những gia đình và các viên chức của chế độ cũ mà Anh Chị em còn lại đã khuyến khích tôi và sẽ hy vọng nhận sự giúp đỡ của Hội, Với lòng nhân đạo, thiện chí sẵn có, cũng ở trong những điều kiện và hoàn cảnh của tôi được sự can thiệp của Hội, tôi tha thiết muốn được ra đi tìm nạn chính trị mà Chính Phủ V-N và Chính Phủ Hoa Kỳ đã thỏa thuận qua cuộc họp tại Genève ngày 15-06-1989.

Theo tinh thần của cuộc họp này, tôi được rõ tổng chi tiết cụ thể. Song, tôi thiết nghĩ qua nội dung và tinh thần của cuộc Hội nghị nói trên chắc rằng sẽ hy vọng chờ đợi niềm tin đến -

Tôi chân thành cảm ơn Hội trong Công tác từ thiện này Trân trọng kính chào -

Đức tin.

Nay kính

Phu

Nguyễn Thị Kim Anh -

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHƯỚC-TUY

QUẬN LONG-ĐIỀN

XÃ LONG-ĐIỀN

Số hiệu: 95

TRÍCH-LỤC

CHỨNG THỰC HÔN-THO

Tên, họ người chồng HỒ - MINH - KIẾT
nghề-nghiep Công-Chiến Một ngàn chín
sinh ngày 02 tháng 3 năm trăm bốn mươi
tại Nà Đao (Châm-Bô) bôn
cư-sở tại //
tạm trú tại Long-Điền, Phước-Tuy
Tên, họ cha chồng Hồ-Văn-Hoan (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Lê-Thị-Chiêm (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ HOUYEN-THY-KIM-ANH
nghề-nghiep Mua sắm Một ngàn chín
sinh ngày 28 tháng 9 năm trăm mười hai
tại Phước-Lê, Phước-Tuy
cư sở tại //
tạm trú tại Long-Điền, Phước-Tuy
Tên, họ cha vợ Nguyễn-Văn-Ngọc (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Phạm-Thị-Giàu (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Ngày xuất tháng năm một ngàn chín
trăm bảy mươi (10.6.1970) /
Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế
ngày / tháng / năm /
tại /

KIỂM-TRA
Xã-Trưởng

Trích y bản chính
Long-Điền, ngày 07 tháng 5 năm 1971
Vấn-chức Hộ-Việc

VŨ-THÁNH-TÂM

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 1654/NK

BIÊN NHẬN

Ông bà: Nguyễn Thị Kim ANH SN 1952

Địa chỉ: 851/14C CX 18 Tân Hòa P.11 Q.11

Có nộp đơn xuất cảnh kèm theo: Mỹ

quảng cáo theo đơn 15hầu

Ngày 16 tháng 11 năm 1988

(Trưởng Công an Quận 11)

[Signature]
Lô

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 9/P3

Xã, Thị trấn: Thị trấn 11

Thị xã, Quận: 11

Thành phố, Tỉnh: Hà Nội

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 55

Quyển số 01

Họ và tên :	<u>Trần Minh Nhật</u>
Nam hay nữ :	<u>nam</u>
Sinh ngày tháng năm :	<u>1944</u>
Dân tộc :	<u>Km</u>
Quốc tịch :	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú :	<u>37/140 Lê Đại Hành</u>
Ngày tháng năm chết :	<u>1.7.1985</u>
Nơi chết :	<u>Tại nhà</u>
Nguyên nhân chết :	<u>Bệnh</u>
Họ tên tuổi người báo tử :	<u>Nguyễn Văn Kim An</u>
Nơi ĐKNK thường trú :	<u>37/140 Lê Đại Hành</u>
Số giấy CM, giấy CNCC :	<u>Vô</u>
Quan hệ với người chết :	<u>Vô</u>

Nhận thực sao y bản chính

Hà Nội ngày 20 tháng 02 năm 1988

TM/UBND Phạm H. Phan

(Ký tên đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH

Đăng ký ngày 20 tháng 02 năm 1988

TM/UBND Phạm H. Phan

(Ký tên đóng dấu)



Nguyễn Văn Kim An

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

Thủ soát: *Đạt Holaw*

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ *Hố-Bao*

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH *xã Hồ-Bao*
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Châu-Bắc

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM *1944*
(Année)

SỐ HIỆU *05*
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<i>HỒ-MINH-KHẾT</i>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<i>Nam</i>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<i>Hồi 1^h 1/2 ngày 02 Mars 1944.</i>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<i>Hồ-Bao</i>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<i>Hồ-Văn-Đoan</i>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<i>Làm ruộng</i>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<i>Hồ-Bao</i>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<i>Lê-Thị-Chín</i>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<i>Làm ruộng</i>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<i>Hồ-Bao</i>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<i>Vợ chánh</i>

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày *196*
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Châu-Bắc, ngày *21 - 01 - 1969*

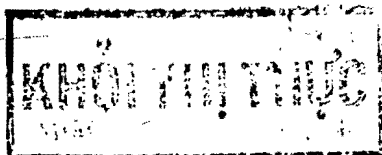
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF



Trích y bản chánh
Extrait conforme

Giá tiền: *500*
(Coût)

Biên-lai số: *500*
(Quittance No)





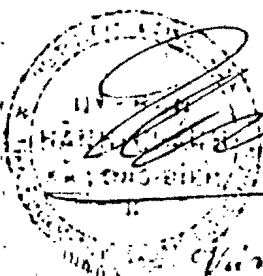
Số hiệu :

151

KHAI SANH

Y BỘ ĐỜI
Long-Điền, ngày 12-4-1971
ỦY-VIÊN-HỘ-TỊCH

Võ-thanh-Tâm

Hộ-tịch
Hộ-tịch

Ủy viên công Tịch

Tên, họ ấu-nhi : HỒ-MINH-PHÚC
Phái : Nam
Sanh : Ngày Chín tháng Tư Năm 1971
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Long-Điền (Phước-Tuy)
Cha : HỒ-MINH-KHIẾT
(Tên, họ)
Tuổi : Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp : Công-Chức
Cư-trú tại : Long-Điền (Phước-Tuy)
Mẹ : NGUYỄN-THỊ-KIM-ÁNH
(Tên, họ)
Tuổi : Mười chín tuổi
Nghề-nghiệp : Nội trợ
Cư-trú tại : Long-Điền (Phước-Tuy)
Vợ : Vợ Chánh
Người khai : HỒ-MINH-KHIẾT
(Tên, họ)
Tuổi : Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp : Công-Chức
Cư-trú tại : Long-Điền (Phước-Tuy)
Ngày khai : Ngày 12-4-1971
Người chứng thứ nhất : PHẠM-VAN-ĐẦU
(Tên, họ)
Tuổi : Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp : Công-Chức
Cư-trú tại : Long-Điền (Phước-Tuy)
Người chứng thứ nhì : LÝ-TỨC-TỶ
(Tên, họ)
Tuổi : Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp : Công-Chức
Cư-trú tại : Long-Điền (Phước-Tuy)

Lam tại Long-Điền, ngày 12, tháng 4 năm 1971

Người khai,
HỒ-Minh-Khiết
(Ký tên)

Hộ-lại,
Võ-thanh-Tâm
(Ký tên)

Nhân-chứng
Đầu và Tỷ
(Ký tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **072553735**

Họ tên: **HỒ MINH PHÚC**

Sinh ngày: **1971**

Nguyên quán: **Châu Đức, An Giang.**

Nơi thường trú: **351/140 Lê Đại Hành P.11, Q.11 TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Not ruồi c, lem dưới sau đuôi mây trái

01/12 năm 1987

NGON TRƯỞNG TÀI

NGON TRƯỞNG TÀI

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chanh

Võ Việt Chanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **072553471**

Họ tên: **HỒ MINH ĐỨC**

Sinh ngày: **27-3-1972**

Nguyên quán: **Châu Đức, An Giang.**

Nơi thường trú: **351/140 Lê Đại Hành P.11, Q.11 TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm c, 2cm dưới sau đuôi mây trái

01/01 năm 1988

NGON TRƯỞNG TÀI

NGON TRƯỞNG TÀI

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chanh

Võ Việt Chanh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY
Quận LONG-ĐIỀN
Xã LONG-ĐIỀN



Số-hiệu : 121



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 4 năm 19 72

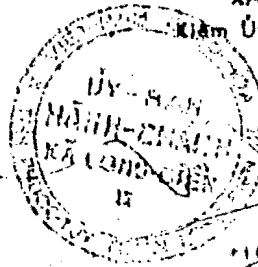
Tên họ đứa trẻ	HỒ - MINH - ĐỨC
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	ngày 27 tháng 03 năm 1972
Nơi sanh	Long-Điền , Phước-Tuy
Tên họ người cha	Hồ - Minh - Khiết
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị Kim-Ánh
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Hồ - Minh - Khiết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Long-Điền, ngày 18 tháng 5 năm 1973

XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch



MIỄN THỊ THỰC

TCVT 36 9475/BNV/HC.29

Ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY

Quận LONG-ĐIỀN

Xã LONG-ĐIỀN



Số-hiệu : 166



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 15 tháng 5 năm 19 73

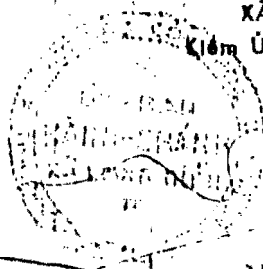
Tên họ đứa trẻ	HỒ - MINH - TỬ
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	ngày 12 tháng 5 năm 1973
Nơi sanh	Long-Điền , Phước-Tuy
Tên họ người cha	Hồ - Minh - Khiết
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị Kim-Ánh
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Hồ - Minh - Khiết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Long-Điền, ngày 18 tháng 5 năm 1973

XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch



HỒ-VĂN-NH

MIỀN THỊ THỰC

TCVT 56 9475/BNV/MC.29

Ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020698874**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ KIM ANH**

Sinh ngày: **28-09-1952**

Nguyên quán: **Châu Thành,**

Đông Hưng.

Nơi thường trú: **351/14C Lê Đại**
Hành, Q11, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Trên nhang cách 5cm trên sau dấu máy trái. Ngày 03 tháng 03 năm 1979 TẠI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11 Đào Khánh Tiên	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN	
Số: 020698874	
Họ tên: HỒ MINH TỬ	
Sinh ngày: 12-05-1973	
Nguyên quán: Châu Đốc An Giang	
Nơi thường trú: 351/14C Lê Đại Hành, P11Q11, TP. Hồ Chí Minh	

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sợ công lem c, lem dưới sau đuôi mắt phải. Ngày 13 tháng 10 năm 1988 TẠI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN Lâm Văn Chê	

QUÁ TRÌNH HỒ MINH KIỆT

Hồ Minh Kiệt sinh ngày 23.1944 tại xã
Hà Bắc tỉnh Châu Đức

- Học khóa Biên Tập Viên (Cảnh Sát
năm 1966 - 1967)
- Ban Khung Hoàng Khẩu Tụy 1967. 1968
- Tổng Chỉ Cảnh Sát An ninh Tổng thể
từ năm 1968 - 1973
- Chủ tịch Phòng Kế Hoạch 1973 - 1975
- Trình diễn cải tạo tại Miền Bắc 1975
tại Vĩnh Phú Sai về Nam Hà đến
5.12.1983 được thả về lý do Bệnh
lưng thủ phải của nước Cảnh sát tại
Bệnh viện Nam Hà.

Bệnh càng ngày càng phát triển trầm
trọng do đó chết ngày 1.7.1985
Khất tử số 55 quyển số 1, Chết tại nhà
Số 351/HC Lê Đại Hành Phường 11 Quận
11 thành phố Hồ Chí Minh.

Church of Saint Eulalia
FIFTY RIDGE STREET
WINCHESTER, MASSACHUSETTS 01890

Office of Religious Education

Telephone: 729-8758

January 17, 1990

Khuc Minh Tho
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.
P.O. Box 5435
Arlington, VA 2205-0635

Dear Miss Tho,

You may remember a telephone conversation I had with you a few months ago. I spoke about Nguyen Thi Kim Anh and her four children. She is seriously afflicted with cancer. She does, however, wish to better her situation and the future of her children by coming to America.

At that time, you recommended that I apply for their exit through the Orderly Departure Program, through the USCC Office in Boston. I tried to do this. Two persons on the staff said there was no provision for widows of political prisoners. A third person, Mary Diaz, the Director, is inquiring at the Washington Office of the USCC to find out if it is possible to obtain the departure of this woman and her family.

Enclosed are all the papers Anh sent to me through My Dung Nguyen, her friend whose address is your application form. Anh has no relatives here. Our organization, FRIENDS OF REFUGEES, located at this Church can sponsor her and give her all the help she needs when she gets here.

Perhaps you could inquire at the Washington DC Office of USCC to find out if it is possible to bring Anh and her family to the States?

This woman is in very unhappy situation, living with her "in-laws", unable to live with all her children.

I would be very happy to hear from you either through letter or telephone. My home number is _____ my work number is _____ at the heading of this letter.

I do so admire your work. I hope you can help Kim Anh.

Since rely,

Sister Winifred Behlen
Sister Winifred Behlen, Director, FRIENDS OF REFUGEES

Cle's
hearing

COMPUTERIZED

N

Bé vô list
vì địa lại
Bác - 2/12

cho
hearing

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Telephone : 703-260-0058

IV 77

VEWL :

I.171 : ☐ Yes ☒ No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two copies)

The purpose of this form is to identify WIDOW AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission visa the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIET NAM : NGUYEN THI KIM ANH
Last Middle First

Current Address : Cu xá 351/140 ĐƯỜNG LÊ ĐẠI HÀNH P.11 QUẬN 11
TP. HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM

Date of birth : September 28th, 1922 Place of birth : Hà Rịa VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP
(HUSBAND/FATHER)

HỒ MINH ANH

Previous Occupation (before 1975) : FORMER CHIEF OF OFFICE -
POLICE SERVICES OF BIÊN HOÀ 1973-1975

Rank : Captain.

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP - Dates : From June 24th, 1975
To DEATH DATE : July 1st 1985 at 351/140 CU XÁ LÊ ĐẠI HÀNH P.11 Q.11

3. SPONSOR'S NAME : _____
(Name)

Address - Telephone

4. NAME OF RELATIVES/ACQUAINTANCE IN THE U.S.

Name, Address Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR) you are encourage to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Viet Nam on INS Form I-130 must do so.

Date prepared : _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ KIM ANH

Listed on page 1

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE OF BIRTH: RELATIONSHIP
TO PA

1. HỒ MINH PHÚC	: APR 9th, 1971	Son
2. HỒ MINH ĐỨC	: MAR 27th, 1972	Son
3. HỒ MINH TỐ	: MAY 12th, 1973	Son
4. HỒ THỊ QUỲNH NGHI	: JUL 30th, 1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Due the war time all documents were lost or destroyed - Here is the records of the background of my husband :
- . Hồ Minh Khiết was born in March 2nd 1944 at Hà Bao village, Châu đốc province.
- . Attending the course of Police Commionner Cadre (Police Forces 1966-1967)
- . Serving at the Phường Hoàng Committee of Phước Tuy province 1967-1968
- . Commanding of the Sub-Post of Police Long Điền District from 1968 - 1973
- . Chief of Planing Office of Police Forces of Biên Hòa province
- + Arrested for Re-education camp at Northern of Việt Nam 1975, Vĩnh Phú camp, after that to be tranferred to Nam Hà camp and detaining at here until December 5th, 1983 to be release because of right hand cancer at Nam Hà hospital.

The illness was going the worse and worse, therefore, he is died on July 1st 1985

The Death Certificate No. 55 Volume 1, place of death : At HOME, 351/140 Lê đại Hành street, Quarter 11, District 11, Hồ chí Minh city.

16/12/83

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2585 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Nam Hà X

Số 564GRT

0101137211113

TC

GA QUẬN 11

Bat viêo M

Long

GIẤY TẠM TRƯỞNG

Theo thông tư số 96/TT ngày 3/1/1961 của Bộ Công an
Thi hành án văn, định tha số 110 ngày 27 tháng 11 năm 1983
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tạm tha anh, chị có tên như sau:

Họ, tên khai sinh: HỒ MINH KHIỆT

Các tên gọi khác:

Nơi sinh: phường Châu 23

Nơi đăng ký nhà ở: thường trú trước khi bị bắt

143 Lê Đại Hành Quận 11 TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Số 1906
Ngày 19/12/83
THÀNH PHỐ HOÀNG SA

Can tội: Ủy quyền chủ sự công tác

Biết: 09/5/75 An phát

Theo quy định văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 1/440 Lê Đại Hành Quận 11 TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo:
tư tưởng chưa kiên định, trong cải tạo đã có nhiều
cố gắng, tiến bộ, học tập chăm chỉ, đầy đủ, động viên
ngày công việc, chấp hành nội qui trại chưa có gì sai
phạm. Hàng năm nhận loại cải tạo khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: GA Quận 11 TP HCM

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay, nộp trả phải
Của HỒ MINH KHIỆT
Danh bản số
Lập tại

Họ, tên chữ ký:
người đăng cấp giấy

khiet

HỒ MINH KHIỆT

Ngày 01 tháng 12 năm 1983

Chữ ký

CHUYÊN DẪN

Kole Nam - MS có đến
- bíp đến ngày 15/12/83

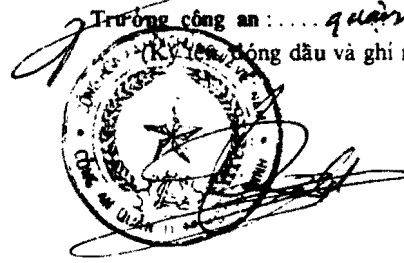
Ngày 16/12/83



Chuyên
Đang
Đang

Ngày 16/12/83

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số : 567938 CN
Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Kim Anh
Ấp, ngõ, số nhà : 351/14
Thị trấn, đường phố : c/x Lê Đại Hành
Xã, phường : 11
Huyện, quận : 11
Ngày 19 tháng 3 năm 1952 Trưởng công an : quận XI (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :
Hiệu Tà Nguyễn Văn

[illegible]

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH PHƯỚC-TUY

QUẬN LONG-ĐIỀN

XÃ LONG-ĐIỀN

Số hiệu : 95

TRÍCH-LỤC

CHỨNG THƯ HÔN-THU

Tên, họ người chồng HỒ - MINH - NHẬT
nghề-nghiep Công-Chiếu Một ngàn chín
sinh ngày 02 tháng 3 năm trăm bốn mươi
tại Nà Đao (Châu-Bắc) bốn
cư-sở tại //
tạm trú tại Long-Điền, Phước-Tuy
Tên, họ cha chồng Hồ-văn-Doan (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Lê-thị-Chấn (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ NGUYỄN-TRỊ-KIM-ANH
nghề-nghiep Mạo sinh Một ngàn chín trăm
sinh ngày 28 tháng 9 năm năm mươi hai
tại Phước-Lũ, Phước-Tuy
cư sở tại //
tạm trú tại Long-Điền, Phước-Tuy
Tên, họ cha vợ Nguyễn-văn-Mạo (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Phạm-thị-Giỏi (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày ~~xxxx~~ lập: Ngày mười tháng sáu, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi (10.6.1970) /
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê
ngày tháng 1 năm 1
tại /

KHOẢN-TRỊ
Xã-Trưởng

Trích y bản chính
Long-Điền, ngày 07 tháng 5 năm 19 72

Vice-chief Hộ-ích.

Văn công bình

VŨ-THÀNH-TÂM

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 9/P3

Xã, Thị trấn: Thị trấn 11

Thị xã, Quận: 11

Thành phố, Tỉnh: Hà Nội

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 55

Quyển số 01



Họ và tên:

Nam hay nữ:

ngày tháng năm:

Dân tộc:

Quốc tịch:

Nơi ĐKNK thường trú:

Ngày tháng năm chết:

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Họ tên tuổi người báo tử:

Nơi ĐKNK thường trú:

Số giấy CM, giấy CNCC:

Quan hệ với người chết:

Đỗ Minh Chất
nam

1944

Kinh
Việt Nam

357/140 Lê Đại Hành

1.7.1988
Tại nhà

Bệnh

Nguyễn Thị Liên Hương

357/140 Lê Đại Hành

Vợ

Nhận thực sao y bản chính

Đăng ký ngày 20 tháng 8 năm 1988

Đỗ Minh Chất ngày 20 tháng 8 năm 1988

TM/UBND Đ. Hoàng 11 Quận 11

TM/UBND Đ. Hoàng 11 Quận 11

(Ký tên đóng dấu)

(Ký tên đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH



Đ. Hoàng 11 Quận 11

NGUYỄN THỊ KIM ANH
351/14 C Lê Đại Hành

Phường 11 Quận 11
TP HỒ CHÍ MINH

Thành phố HCM, ngày 17 tháng 7 năm 1989
Kính gửi: Bà Khúc Minh Thò

Thưa Bà,

Theo một lần nữa, tôi xin phép làm phiền Bà và
tôi xin tự giới thiệu với Bà tôi tên Nguyễn Thị Kim Anh là quả
phụ của Đại úy Hồ Minh Khiết, chồng tôi đã được cải tạo tại
Miền Bắc từ ngày 24-6-1975 đến 05-12-1983 được thả và
sau đó chồng tôi không may đã chết, sau thời gian ra
trại được 1 năm. Tháng 7/88 tôi được một số
bạn bè là những sĩ quan của chế độ cũ giới thiệu về Bà.
Tôi có gửi hồ sơ đến Bà vào tháng 7/88 mãi cho đến nay,
tôi chưa nhận được tin tức gì về phía Bà. Điều này làm
cho tôi bồn chồn lo ngại, cũng hiểu tôi có được cái may
mắn mà những đồng cảnh của tôi ở bên quê nhà được
sự quan tâm của Bà.

Cũng nhờ vào những đồng viên và Cố vấn của bạn bè là
những già đình sĩ quan và các viên chức của chế độ cũ.
Anh Chi em còn lại, đã khuyên khích tôi nên tiếp tục liên
lạc với Bà và tôi hy vọng nhận được sự giúp đỡ trong
điều kiện mà phía Bà có được, xin Bà cho và giúp tôi số IV.

Cũng ở trong những điều kiện và hoàn cảnh, tôi nay
được xin phép với Bà về thăm Chi và lòng nhân đạo,
mong Bà giúp cho tôi có được sự can thiệp của Hội. Tôi
thiết nghĩ muốn được ra đi theo chương trình O.D.P mà
Chính phủ VN và Chính phủ Hoa Kỳ đã thỏa thuận
qua cuộc họp tại Genève ngày 13-06-1989.

Một lần nữa, tôi xin Chân thành Cảm ơn Bà và
có lời Cầu Chứa Bà và gia đình Bà được vạn sự
may mắn để điều hành trong Công tác từ thiện này.

Trân trọng kính Chào Bà -

Nay kính.

Kim Anh

NGUYỄN THỊ KIM ANH

* Sinh kèm theo đây

hồ sơ gồm có:

- 1 Hồ sơ
- 1 Giấy khai tử

- 1 Giày Hồn Thú + Chuồng Mèo Nhân Dân
- 5 Giày Hai Sánh + Anh
- 1 Giày Ra-trai -

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV /

Date:

Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

1. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name / Họ, tên : HỒ MINH KHIỆT Sex: / Giới tính: M

2. Other Names / Họ, tên khác : /

3. Date/Place of Birth / Ngày/Nơi Sinh : 02-03-1944 BÀRỊA (THUỐC TUY-VIETNAM)

4. Residence Address / Địa-chỉ thường-trú : 351 / 14 C LÊ ĐẠI HÀNH PHƯỜNG 11 QUẬN 11
TP / HCM - VIETNAM

5. Mailing Address / Địa-chỉ thư-tử : 351 / 14 C LÊ ĐẠI HÀNH PHƯỜNG 11 QUẬN 11
TP / HCM - VIETNAM

6. Current Occupation / Nghề-nghiep hiện tại : DEAD

7. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYỄN THỊ KIM ANH	28-09-1952	PHƯỚC TUY	F	W	Wife
2. HỒ MINH PHÚC	09-04-1971	PHƯỚC TUY	M	S	Son
3. HỒ MINH ĐỨC	27-03-1972	PHƯỚC TUY	M	S	Son
4. HỒ MINH TÚ	12-05-1973	PHƯỚC TUY	M	S	Son
5. HỒ THỊ QUỲNH NGHỊ	30-07-1975	SAIGON	F	S	Daughter
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, gia-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn chồng chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : _____

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : _____

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : _____

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : HỒ VĂN ĐOAN (Living)

2. Mother
Mẹ : TRẦN THỊ CHÚC (Living)

3. Spouse
Vợ/Chồng : NGUYỄN THỊ KIM ANH (Wife - living)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có): _____

5. Children
Con cái:

(1)	<u>HỒ MINH PHÚC</u>	<u>(Son)</u>
(2)	<u>HỒ MINH ĐỨC</u>	<u>(Son)</u>
(3)	<u>HỒ MINH TỬ</u>	<u>(Son)</u>
(4)	<u>HỒ THỊ QUỲNH NGHI</u>	<u>(Daughter)</u>
(5)	_____	_____
(6)	_____	_____
(7)	_____	_____
(8)	_____	_____
(9)	_____	_____

6. Siblings
Anh chị em:

(1)	_____
(2)	_____
(3)	_____
(4)	_____
(5)	_____
(6)	_____
(7)	_____
(8)	_____
(9)	_____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
- Position title
Chức-vụ : _____
- Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
- Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
- Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
- Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
- Position title
Chức-vụ : _____
- Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
- Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
- Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
- Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____
3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
- Position title
Chức-vụ : _____
- Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
- Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
- Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
- Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoac Vợ/Chong Da Cong-vu voi Chính-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: HỒ MINH KHIỆT
2. Dates: , From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1966 Đến 1975
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : CAPTAIN Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: _____
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đồn-Vị Binh-Chung : officer police
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : NGUYỄN ĐĂNG KHOA

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam :

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phần-thưởng hoặc giấy khen:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đúng sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates:
Ngày, tháng, năm

From
Từ:

To
Tới:

4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo :

2. Time in Reeducation: From:
Thời gian học-tập Từ:

To:
Tới:

3. Still in Reeducation?* Yes
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có

No
Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

We hope to live to emigrate in a country where we
can live with a real freedom and equality

Signature

Ký tên :

Date

Ngày:

17-07-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- Statement of family members
- Death Certificate
- Marriage Certificate
- five Birth Certificate + I identity Card
- Exit Permit from Re education Camp
- Families of Vietnamese Political Prisoners Association

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI KIM ANH

Listed on page 1

 NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE OF BIRTH: RELATIONSHIP
 TO PA

1. HỒ MINH PHÚC	APR 9th, 1971	Son
2. HỒ MINH DŨC	MAR 27th, 1972	Son
3. HỒ MINH TỬ	MAY 12th, 1973	Son
4. HỒ THỊ QUYNH NGHI	JUL 30th, 1975	Baughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

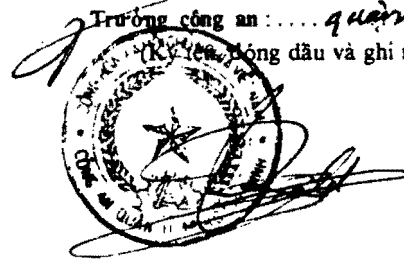
6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Due the war time all documents were lost or destroyed - Here is the records of the background of my husband :
- Hồ Minh Kiệt was born in March 2nd 1944 at Hà Bắc village, Châu đốc province.
- Attending the course of Police Commionner Cadre (Police Forces 1966-1967)
- Serving at the Phường Hoàng Committee of Phước Tuy province 1967-1968
- Commanding of the Sub-Post of Police Long Điền District from 1968 - 1973
- Chief of Planing Office of Police Forces of Biên Hoà province
- + Arrested for Re-education camp at Northern of Việt Nam 1975, Vĩnh Phú camp, after that to be tranferred to Nam Hà camp and detaining at here until December 5th, 1983 to be release because of right hand cancer at Nam Hà hospital.

The illness was going the worse and worse, therefore, he is died on July 1st 1985

The Death Certificate No. 55 Volume 1, place of death : At HOME, 351/140 Lê đại Hành street, quarter 11, District 11, Hồ chí Minh city.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số : 567938 CN
Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Kim Anh
Ấp, ngõ, số nhà : 351/14
Thị trấn, đường phố : c/x Lê Đại Hành
Xã, phường : 11
Huyện, quận : 11
Ngày : 12 tháng 3 năm 1952 Trưởng công an : 9 quận XI (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 : Hiệu Tà Nguyễn Văn

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH PHƯỚC-TUY

QUẬN LONG-ĐIỀN

XÃ LONG-ĐIỀN

Số hiệu: 95

TRÍCH - LỤC

CHỨNG THƯ HÔN - THÚ

Tên, họ người chồng HỒ - MINH - HIẾT
nghề-nghiep Công-Chiếu Một ngàn chín
sanh ngày 02 tháng 3 năm trăm bốn mươi
tại Hà Nội (Châu-Độc) bốn
cư-sở tại //
tạm trú tại Long-Điền, Phước-Tuy
Tên, họ cha chồng Hồ-văn-Đoan (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Lê-thị-Chấn (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-KIM-ANH
nghề-nghiep Nợ sinh Một ngàn chín trăm
sanh ngày 28 tháng 9 năm năm mươi hai
tại Phước-Lê, Phước-Tuy
cư sở tại //
tạm trú tại Long-Điền, Phước-Tuy
Tên, họ cha vợ Nguyễn-văn-Ngọ (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Phạm-thị-Cúc (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày ~~hôn lễ~~ Ngày mười tháng sáu, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi (10.6.1970) /
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế
ngày tháng / năm /
tại /

Trích y bản chính

Long-Điền, ngày 07 tháng 5 năm 19 71

Viết-chức Hộ- tịch.

Xã-Trưởng

Văn công bình

VŨ-THÀNH-TÂM

16/12/83

BỘ NỘI VỤ
Trại Nam Ea-X

Số 564GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

010113711113/2
GA HANOI

Ban chấp hành
Long

GIẤY CHỨNG MINH

Theo thông tư số 96/TT ngày 30/11/1961 của Bộ Công an
Thi hành án văn, định tha số 140 ngày 27 tháng 11 năm 1983
của Đã xét vụ

Nay cấp giấy chứng minh, chỉ có tên họ đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Minh Kiệt

Các tên gọi khác

Nơi sinh Phủ Châu 28

Nơi đăng ký nhà ở thường trú trước khi bị bắt

143 Lê Đại Hành Quận 11 TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngày 19/12/83 năm 83
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

☒ Căn tội vi phạm quyền chủ quyền công dân

Biết 19/12/83 Án phạt

Theo quy định văn số 140 ngày 27 tháng 11 năm 1983 của Đã xét vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành lần năm 1983 tháng 11

Đã được giảm án lần, cộng thành lần năm 1983 tháng 11

☒ Nay về cư trú tại 143 Lê Đại Hành Quận 11 TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo
tư tưởng chưa biến hiện rõ rệt, trong cải tạo đã có nhiều cố gắng, tiến bộ, học tập thêm gia đình đủ 1 động, đảm bảo ngày công mức 100%, chấp hành nội qui trại chưa có gì sai phạm. Hàng năm xếp loại cải tạo khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường xã CA Quận 11 TP HCM

Trước ngày 19 tháng 11 năm 1983

Làm tay, ngón trái phải
Của Hồ Minh Kiệt
Danh bản số 2563
Lập tại 19/12/83

Họ, Long ký
người đứng đầu giấy

Hồ Minh Kiệt

Ngày 19 tháng 12 năm 1983
Long

Chợ rau
Khe
-bếp
hầm MS có đũa
đũa ngày 15/12/83

Ngày 16/12/83



Chợ rau
Ngày 16/12/83

Ngày 16/12/83



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập -- Tự Do -- Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn: Đông Hưng II

Thị xã, Quận: II

Thành phố, Tỉnh: Hải Phòng

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 55

Quyển số 01

Họ và tên: Nam hay nữ:	<u>Ngô Văn Nhật</u> <u>nam</u>
Sinh ngày tháng năm:	<u>1944</u>
Dân tộc: Quốc tịch:	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú:	<u>37/14C Lê Đại Hành</u>
Ngày tháng năm chết: Nơi chết:	<u>1.7.1988</u> <u>Tại nhà</u>
Nguyên nhân chết:	<u>Bệnh</u>
Họ tên tuổi người báo tử: Nơi ĐKNK thường trú:	<u>Nguyễn Văn Kim An</u> <u>37/14C Lê Đại Hành</u>
Số giấy CM, giấy CNCC: Quan hệ với người chết:	<u>Vô</u>

Nhận thực sao y bản chính

Hải Phòng ngày 20 tháng 8 năm 1988

TM/UBND Đ. Hùng II Quận II

(Ký tên, đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH

Đăng ký ngày 20 tháng 8 năm 1988

TM/UBND Đ. Hùng II Quận II

(Ký tên, đóng dấu)



Đ. Hùng II Quận II



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020698674**

Họ tên **NGUYỄN THỊ KIM ANH**



Sinh ngày **28-09-1952**

Nguyên quán **Châu Thành,
Đồng Nai.**

Nơi thường trú **351/14C Lê Đại
Hành, Q11, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo :

phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Tên ngang cách 5cm
trên sau dấu máy
trái.

Ngày 03 tháng 03 năm 1979



NGÓN TRỎ PHẢI

TÀI LỆNH CHỈ ĐẠO HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11



Đào Minh Tiên



Số hiệu : 516

KHAI SANH

TRICH-Y THEO-BỘ

Phước-lê, ngày 6-6-1964
Hội-viên Hộ-tịch,

3/2

Vị-chúng:

Đại-diện-xã:

3/2

Tổng-Thư-ký:

me

Tên, họ ấu nhi : NGUYỄN-THI KIM-ÁNH

Phái : Nữ

Sinh : ngày 28 Septembre 1952

(Ngày, tháng, năm)

Tại : Phước-Lê

Cha : Nguyễn-văn-Ngo

(Tên, họ)

Tuổi :

Nghề-nghiệp : Giáo-viên

Cư-trú tại : Phước-lê

Mẹ : Phạm-thị-Cúc

(Tên, họ)

Tuổi :

Nghề-nghiệp : Làm-việc-nhà

Cư-trú tại : Phước-lê

Vợ : Vợ-chánh

Người khai : Nguyễn-văn-Ngo

(Tên, họ)

Tuổi :

Ba-mươi tuổi .

Nghề-nghiệp : Giáo-viên

Cư-trú tại : Phước-lê

Ngày khai :

Người chứng thứ nhất : Mười-thi-Mười

(Tên, họ)

Tuổi :

Ba-mươi-chín tuổi

Nghề-nghiệp : Nữ-hộ-sanh

Cư-trú tại : Phước-lê

Người chứng thứ nhì : Nguyễn-thái-An

(Tên, họ)

Tuổi :

hai-mươi-lăm tuổi .

Nghề-nghiệp : Giáo-viên

Cư-trú tại : Phước-lê

Làm tại Phước-Lê , ngày 28 Septembre năm 1952

NHÂN-THƯ-CHỮ-KÝ

Người khai,

Hộ-lạt,

Nhân chứng,

Của hội đồng xã Phước-Lê Ngo ký
trên đây
6 năm 1964

Khuông-ký

Mười ký .

T. H. N. DINH-TRUONG
Trưởng-Ty Hành-Chánh

Chuanle Cui

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGƯỜI TRỎ TRÁI

Nốt ruồi c, lem dưới
sau đuôi mấy trái

NGƯỜI TRẢI MẶT

Ngày 01 tháng 12 năm 1987

KY GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Cham

Võ Việt Thanh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY
Quận LONG-ĐIỀN
Xã LONG-ĐIỀN



Số-hiệu : 151



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 12 tháng 4 năm 1971

Tên họ đứa trẻ	HỒ - MINH - PHƯỚC
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	ngày 09 tháng 4 năm 1971
Nơi sanh	Long-Điền, Phước-Tuy
Tên họ người cha	Hồ-Minh-Khiết
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị Kim-Anh
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Hồ-Minh-Khiết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Long-Điền, ngày 10 tháng 5 năm 1971



Kiểm-Vy-Viên Hộ-Tịch

NGUYỄN VĂN NỐP

MIỀN THỊ THỰC

TCVT Số 9475/BNV/HC.29

Ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022.61541**

Họ tên: **HỒ MINH DỨC**

Sinh ngày: **27-3-1972**

Nguyên quán: **Châu Đức.**

An Giang.

Nơi thường trú: **35/34 Lạc Lộ Đại Hải**
P.11, Q.11 TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm o, 2cm dưới
sau đuôi mào trái

01 tháng 01 năm 1988

Nơi tháng năm

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chanh

Võ Việt Chanh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY

Quận LONG-ĐIỀN

Xã LONG-ĐIỀN



số-hiệu : 121



Đã xin nhập học

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 4 năm 19 72

Tên họ đứa trẻ	HỒ - MINH - ĐỨC
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	ngày 27 tháng 03 năm 1972
Nơi sanh	Long-Điền , Phước-Tuy
Tên họ người cha	Hồ - Minh - Khiết
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị Kim-Ánh
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	HỒ - Minh - Khiết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Long-Điền, ngày 18 tháng 5 năm 1973

XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch



MIỀN THỊ THỰC

TCVT Số 9475/BNV/HC.29

Ngày 22-10-1971 của Bộ-Nội-Vụ

HỒ-VĂN-MỘP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số:

Họ tên

HỒ MINH TỬ

Sinh ngày

12-05-1973

Nguyên quán

Châu Đức

Ấp

Đông

Nơi thường trú

M. 0/x Lê Đại

Hành, P11Q11, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo cong lem c, lõm
dưới sau đuôi mắt
phải.

Ngày 13 tháng 10 năm 1988

VIỆN GIÁM ĐỐC CÔNG AN



The
Đàm Văn Khê

NGÓN TRỎ PHẢI

NGÓN TRỎ PHẢI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY
Quận LONG-ĐIỀN
Xã LONG-ĐIỀN



Số hiệu: 166.



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 15 tháng 5 năm 1973

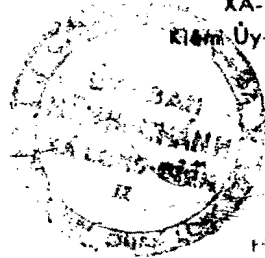
Tên họ đứa trẻ	Hồ-dinh-Tú
Con trai hay con gái	nam
Ngày sanh	ngày 12 tháng 5 năm 1973
Nơi sanh	Long-diền Phước-tuy
Tên họ người cha	Hồ-dinh-Chiết
Tên họ người mẹ	Nguyễn-Thị-Kim-Anh
Vợ chánh hay không có hôn thú	chánh
Tên họ người đứng khai	Hồ-dinh-Chiết

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Long-Điền, ngày 15 tháng 5 năm 1973

XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch



HỒ-VĂN-HOÀ

MIỄN THỊ THỰC

TCVT Số 9475/BNV/H.C.29

Ngày 22-10-1973. của Bộ-Nội-Vụ



NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Đến
số 11

Thị trấn Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 1887

Quyền số 10/75

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	HỒ - THỊ QUỲNH - NGHI		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ba mươi tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (30-07-1975)			
Nơi sinh	Nhà bảo-sản Đức - Chính			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HỒ-minh-Khiết 32 tuổi		Nguyễn-thị-Kim-Anh 24 tuổi	
Dân tộc	Việt-Nam		Việt-Nam	
Quốc tịch	Việt-Nam		Việt-Nam	
Nghề nghiệp	Công-viên		Nữ-tử	
Nơi ĐKNK thường trú	351/14C		Cư-xã Lê-Đại-Hành	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HỒ-văn-Đoan 62 tuổi 351/14C Cư-xã Lê-Đại-Hành			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 1 năm 1976

Ký tên đóng dấu

PHÓ TÁN CHUNG

Đang ký ngày 19 tháng 1 năm 1976

Đang ký ngày 19 tháng 1 năm 1976

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____

Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

1. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name / Họ, tên : HỒ MINH KHUẤT Sex: / Giới tính: M

2. Other Names / Họ, tên khác : _____

3. Date/Place of Birth / Ngày/Nơi Sinh : 02-03-1944 BARIA (PHƯỚC TUY - VIỆT NAM)

4. Residence Address / Địa-chỉ thường-trú : 351/14 C LÊ ĐẠI HẠNH PHƯỜNG 11
QUẬN 11 TP/HCM-VIỆT NAM

5. Mailing Address / Địa-chỉ thư-tử : 351/14 C LÊ ĐẠI HẠNH PHƯỜNG 11
QUẬN 11 TP/HCM-VIỆT NAM

6. Current Occupation / Nghề-nghiep hiện tại : DEAD

7. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).
CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYỄN THỊ KIM ANH	21-09-1952	PHƯỚC TUY	F	W	Wife
2. HỒ MINH PHUOC	09-04-1971	PHƯỚC TUY	M	S	Son
3. HỒ MINH ANH	27-03-1972	PHƯỚC TUY	M	S	Son
4. HỒ MINH TÚ	12-05-1973	PHƯỚC TUY	M	S	Son
5. HỒ THỊ QUỲNH NGHI	30-07-1975	SAIGON	F	S	Daughter
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, gia-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn chúng chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

:

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: HỒ VĂN ĐOAN (L)

2. Mother
Mẹ

: TRẦN THỊ CHUỐC (L)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: NGUYỄN TÀI KIM ANH (Wife - Living)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1)

HỒ MINH PHÚC (Son)

(2)

HỒ MINH ĐỨC (Son)

(3)

HỒ MINH TỬ (Son)

(4)

HỒ THỊ QUỲNH NGHI (Daughter)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
- Position title
Chức-vụ : _____
- Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
- Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
- Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
- Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
- Position title
Chức-vụ : _____
- Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
- Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
- Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
- Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____
3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
- Position title
Chức-vụ : _____
- Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
- Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
- Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
- Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoac Vợ/Chong Da Cong-vu voi Chính-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: HỒ MINH KIỆT
2. Dates: , From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1966 Đến 1975
3. Last Rank , Serial Number:
Cấp-bậc cuối-cùng : CAPTAIN Số thẻ nhân-viên: _____
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chúng : officer police
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : NGUYEN DANG KHOA

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam :

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đừng sợ có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ: Đến:

4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo :

2. Time in Reeducation: From: To:
Thời gian học-tập Từ: 1975 Đến: 05-12-1983

3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có ☐ Không ☐

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cứcc chú phụ-thuộc

We hope to live to emigrate in a country where we can
live with a real freedom and equality

Signature

Ký tên :

Date

Ngày:

17-7-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- Statement of family members
- Death Certificate
- Marriage Certificate
- five Birth Certificate + 1 identity Card
- Exit Permit from Re education Camp
- Families of Vietnamese Political Prisoners Association

7000

9000

9000

PA 649
649

TO: KHUC MINH THO
P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635
U.S.A

9000

RAY

AD BAO

105 9 = 43650 4

From: Nguyễn Thị Kim Anh 351/14 C Lê Đại Hành P.11 Q.11 TP HCM Snd V-N

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 1997

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi : Hội A #21 (1/4/95).

Tôi tên **NGUYỄN THỊ KIM ANH**, số IV 128593 theo diên HO H35 - 834. Hộ khẩu tại 351/14C Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11 TP. Hồ Chí Minh. (Địa chỉ liên lạc thư từ là 15 Trần Nguyên Hân, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu VIETNAM). Tôi là góa phụ, chồng **HỒ MINH KHIẾT** học tập cải tạo tại Nam Hà (Hà Nội).

Tôi được giấy mời phỏng vấn ngày 24/05/1995, phái đoàn Mỹ trả lời thiếu Giấy Bệnh án để xác minh đau từ trong trại. Thời gian học tập cải tạo : lao động nhiều, điều kiện thiếu thốn, phần dôi khát, ăn uống bậy bạ, dùng hai bàn tay bốc phân người để làm phân cây trồng, bắt làm nhiều lần, vết thương làm chồng tôi kiệt sức, do đó nhiễm trùng bàn tay, đã vậy bắt chồng tôi lao động liên tục, vết thương càng nặng, sau đó trại mới đưa đi bệnh viện điều trị. Tôi có nuôi chồng gần một tháng ở Bệnh viện, chồng tôi kể lại những lúc đói khát ăn thức ăn dễ bị nhiễm trùng. Với những nguyên nhân trên tạo cho chồng tôi một căn bệnh trầm trọng này là "ung thư máu vào năm 1981".

Trước ngày ~~phỏng vấn~~ phỏng vấn tôi có gửi đơn Bộ Nội Vụ không thấy trả lời. Hôm nay tôi gửi tiếp, nơi đó có mời tôi để giao các giấy tờ, trong đó có Giấy Bệnh án.

Tôi kính gửi đến The Esteemed Authorities để xét lại và yêu cầu Văn Phòng ODP mở lại hồ sơ, kính mong Phái Đoàn hãy rộng lượng và cứu xét một lần nữa, để gia đình tôi được phỏng vấn nhanh chóng.

Đính kèm :

Kính đơn,

- Bản sao Giấy Phỏng vấn
- " Giấy Xác nhận
- " Giấy Bệnh Án
- " Giấy Ra trại
- " Giấy Quyết định
- " Giấy Chứng tử.



NGUYỄN THỊ KIM ANH

HO CHI MINH City, 16 May 1997

PETITION

To: HỒI 1 # 21 (1/4/95)

I am NGUYEN THI KIM ANH, the Undersigned, IV N° 128593 under HO category - H 35 - 834, Household at 351/14 C LE DAI HANH, Ward 11, HoChiMinh City (Mail Address for liason : 15 Tran Nguyen Han, Ward 1, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province Viet Nam). I am a widow, my husband is HO MINH TRIET, who was kept in the Re - education Camp in Nam Ha (Ha Noi).

I was invited to an Interview on 24 May 1995. The American Interview Team told me that I had no medical record of my husband so that the team can't identify if my husband was sick in the camp. The period of being re - educated, Card of Labor, Lack of good condition to live, hunger and thirsty, eating bad food, using hands to take human manure for fertilizer to grow plants, my husband was also forced to do so many times, so the wound made my husband exhausted, my husband had to work continuously, the wound was more and more serious. Finally, the camp had to take my husband to hospital for treatment. I took care of my husband for one month at the hospital. My husband told me that when being very hungry, he had to eat the infectious food. By the above - mentioned reasons, my husband fell into the very serious sickness. He had the sickness of "blood cancer in 1981".

Before the day of being interviewed, I had sent a petition to the ministry of interior, but I didn't get any reply. Today, I once more send my petition to the competent authorities and then I receive documents with a medical record.

I respectfully submit this petition to the office for re - opening my file. And I expect the American Interview team, with humanitarian heart, kindly consider my case again, so that my family may be interviewed in the shortest time.

Encl :

- 01 Copy of interview paper
- 01 Copy of confirmation
- 01 Copy of medical record
- 01 Copy of camp release certificate
- 01 Copy of decision
- 01 Copy of certificate of Death.

Very Respectedly yours.



NGUYEN THI KIM ANH

Số: 10590 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 1997

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: *Súc hồ sơ an ninh bộ nội vụ.*
- Xét đơn đề nghị ngày 10/4/97 của ông. bà *Ng. thi kim anh*
Đ: 35/14^c Lê Đại Hành F11 Q11 tp Hồ Chí Minh
Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà *HỒ... MINH... KHIẾT*

Sinh ngày *1944*

Nơi sinh *Thị trấn Đức*

Trú quán

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ *Đại úy: Q. Chủ sự phòng kế hoạch*

..... Tập trung học tập cải tạo ngày 28.6.1975.....

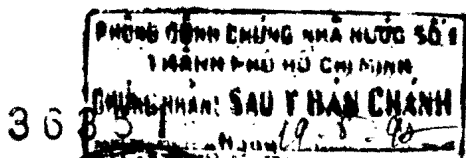
... 1981. Đường sự bị bệnh ung thư máu, lở loét nhiều nơi..

12. 1982. bị đi cấn nhiều nơi... sức khỏe xếp loại V.....

Ngày 27.11.1983 Đường sự được thả ra khỏi trại cải tạo

TL CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH

TỔNG PHÒNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Văn Khoa



TRIỆU TÁ: *Trần Văn Khoa*

HÀ THƯ LÊ PHÚ

88

Hồ minh Chiết

1944

Châu Đốc

351/14C Lê Đại Hành, Q 11, TP/HCM

Hen phế quản mãn tính (1955)

Ung thư máu (Lở loét nhiều nơi) từ 1981

Cơ 1, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100

198

95

198

Ung thư máu cấp tính

Hồng toàn bộ

Ung

BT

Ro

Ro

Loét nhiều ở TK

CAB

BT

11-12-1981

Hình tại Kanker xẹp bầm tay da ở chân

Ghi chú loại V

BẢO TÀI LIỆU GỐC

TƯ LỊCH SỬ LƯU TRỮ

Năm 1981

TRUNG ƯƠNG

Ngày 12 tháng 12 năm 1981

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU



Kiểm tra xong



16/12/83

BỘ NỘI VỤ

Trại

số 564/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0101137

GA

Batweden Vn

lông

GIẤY THAI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 3/10/81 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 110 ngày 27 tháng 11 năm 1983 của Hội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh/chị có tên này:

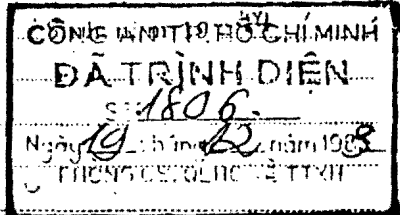
Họ, tên khai sinh HỒ MINH KHIỆT

Các tên gọi khác

Nơi sinh An Phú Châu

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

351/140 Lê Đại Hành Quận 11 TP HCM



Can tội Doi uy quyền chủ tịch hồng kó hoạch

Bị bắt ngày 28/6/75

Theo quyết định, án văn số ngày tháng của

Đã bị tâng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 351/140 Lê Đại Hành Quận 11 TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, trong cải tạo đã có nhiều cố gắng, tiến bộ, học tập chăm chỉ, đầy đủ lao động đảm bảo

ngày công, mức lương, phép nghỉ nội qui trại chưa có gì sai phạm. Hàng năm xếp loại cải tạo khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường xã: GA Quận 11 TP HCM

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay, ngón trái phải

Của

Danh bản số

Lập tại

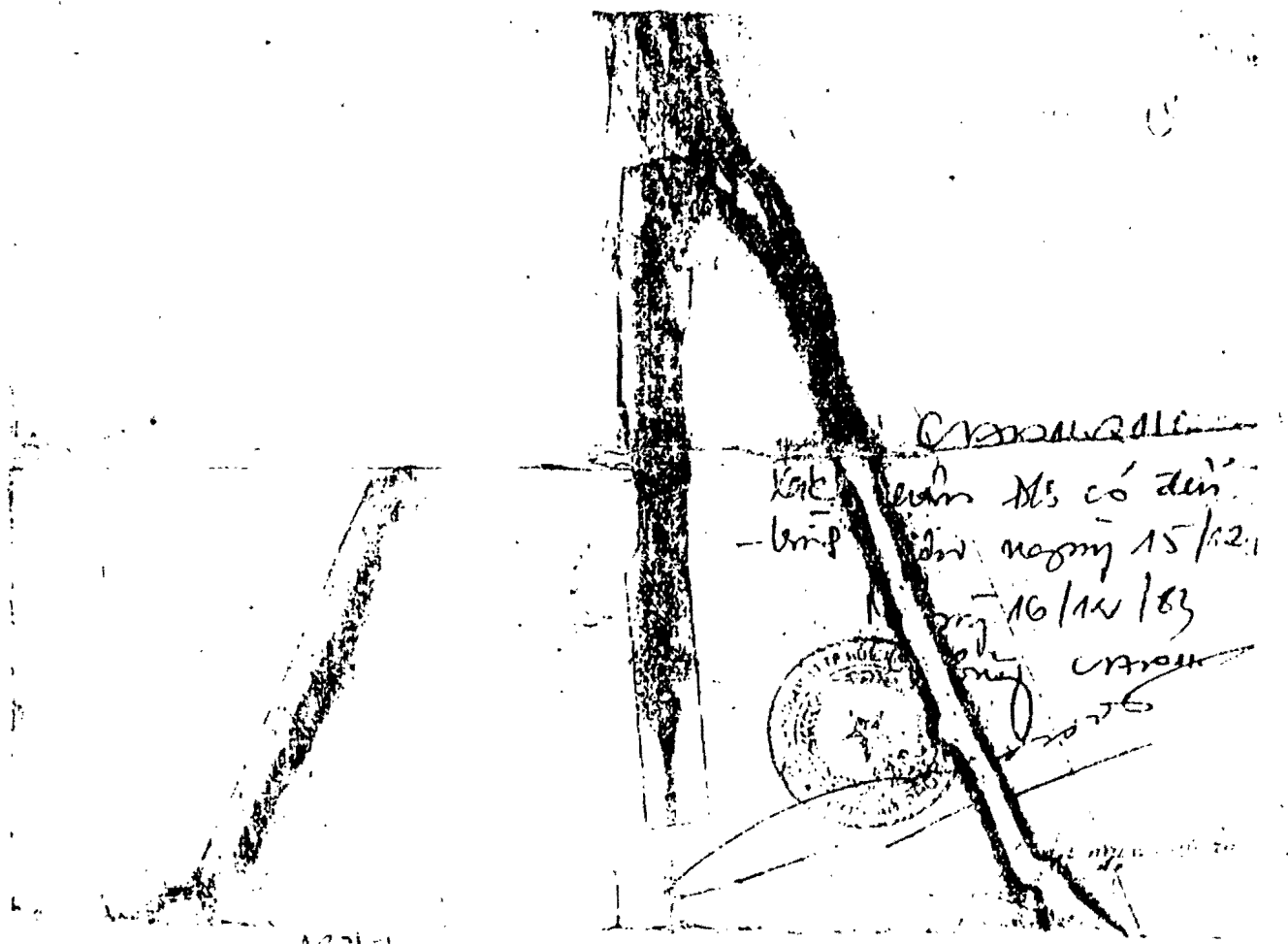
Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Minh

Hồ Minh Kiệt

Ngày 01 tháng 12 năm 1983

Signature and stamp



~~CHÍNH SÁCH~~

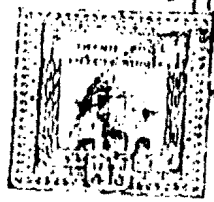
Kính gửi anh M5 có đến
- gửi anh ngày 15/12

Ngày 16/12/83



Trân trọng
[Signature]

CHÍNH SÁCH
X. 12
S. 12
12/88



12/12/88

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 9/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Đông HưngThị xã, Quận: HuếThành phố, Tỉnh: Thừa Thiên Huế

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 55Quyển số 01

Họ và tên: Nam hay nữ:	<u>Trần Văn Nhật</u> <u>nam</u>
Sinh ngày tháng năm:	<u>12/11</u>
Dân tộc: Quốc tịch:	<u>Kinh</u> <u>Nhà nước</u>
Nơi ĐKNK thường trú:	<u>357/110 Lê Đại Hành</u>
Ngày tháng năm chết: Nơi chết:	<u>1.7.1988</u> <u>tại nhà</u>
Nguyên nhân chết:	<u>bệnh</u>
Họ tên tuổi người báo tử: Nơi ĐKNK thường trú:	<u>Trần Văn Kim Múc</u> <u>357/110 Lê Đại Hành</u>
Số giấy CM, giấy CNCC: Quan hệ với người chết:	<u>1</u> <u>con</u>

Nhận thực theo y bản chính

Đông Hưng ngày 10 tháng 12 năm 1988TM/UBND Đông Hưng

(Ký tên đóng dấu)

CHỖ CHỮ HỌ TÊN

Đã ký ngày 10 tháng 12 năm 1988TM/UBND Đông Hưng

(Ký tên đóng dấu)

VU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Số: 110/BNV/QĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 1983

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TVQH ngày 20-6-1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thông tư số 121/CP ngày 9-8-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành động nguy hại cho xã hội trở thành người lao động lương thiện;

Căn cứ Chỉ thị 316/TTg ngày 22-8-1977 về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo, Thông tư số 220/TTg ngày 11-1-1978 và Thông tư số 210/TTg ngày 9-3-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn tập trung cải tạo các loại đối tượng nói trên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Tha ra khỏi trại cải tạo người có tên dưới đây và cho về địa phương làm ăn sinh sống;

Họ và tên: Hồ Minh Khiết Sinh năm: 1944

Sinh quán: Chấn Đốc

Trú quán: 351/14C

Địa chỉ: Đại Hành, quận 11, TP Hồ Chí Minh
Cấp bậc, chức vụ cũ: Đại úy, Cựu chủ sự phòng KH, CS Biên Hoà

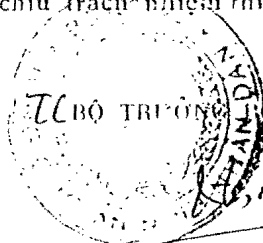
Điều 2 - Hồ Minh Khiết khi về đến nơi phải trình diện với Ủy ban nhân dân thành phố hoặc tỉnh và Ủy ban nhân dân phường hoặc xã nơi mình được cư trú;

Điều 3 - Giám đốc công an TP Hồ Chí Minh căn cứ đặc điểm tình hình ở địa phương và tính chất tội lỗi, thái độ cải tạo của đương sự đề nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cư trú và tiến hành các biện pháp quản lý thích hợp nhằm tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống và trở thành công dân tốt;

Điều 4 - Giám đốc công an TP Hồ Chí Minh và Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý và cải tạo phạm nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

NƠI NHẬN

- Cục CSQL và CTPN
- UBND tỉnh, thành phố
- Công an tỉnh, thành phố



SAO Y TÀI LIỆU GỐC

TỦ CỤC HỒ SƠ LƯU TRỮ

Ngày 21 tháng 4 năm 1987

TRƯỞNG A27
PHÒNG



NGƯỜI ĐỀ NGHỊ HUYNH

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: NGUYỄN THỊ KIM ANH F IV# 1 H35 834
(ODP applicant/Tên người đăng đơn) FAMILY

- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

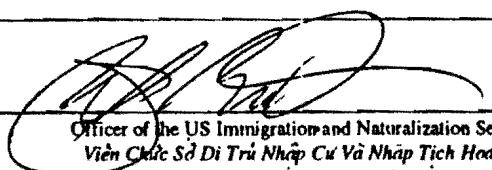
During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

- 3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.
- 3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.
- 3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒

Not qualified. Principal applicant cannot establish that her husband's death was due to re-education.


Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

U.S. INTERVIEW
24 MAY 1985
Date/Ngày
NO CH

INS-1

Applicant Copy

Refugee/PIP denial (12/92)

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cử Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sổ Di Trú Nhập Cử Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

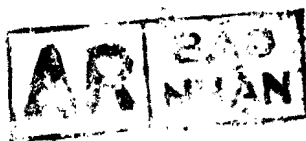
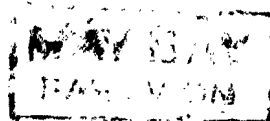
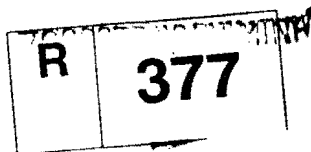
3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation

(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

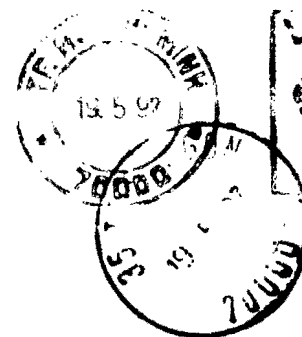
Số IV: 128.593



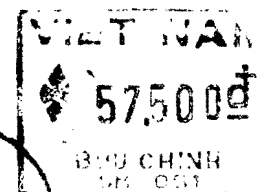
TO: HỘI 1 # 21 (1/4/95)

U.S.A.

42g 57.500



Du? 1700



- Quà phụ, PV 24 May 95
- Bị trổ chốt v. thưng bên an
sae mung seal trổ trổ lại Carter.
- Chết v. lag thủ mầu.

FROM: NGUYEN THI-KIM - ANOT 15 TRAM NGUYEN TAN - F1 TRUNG SUU
 TINH BARRIA-VANG-FAN - SOUTH VIETNAM.
 (Kien la thuoc tinh chi
 khu)

MẪU ĐƠN

Name: (Tên người chủ hộ) NGUYEN THI KIM ANH
 Address: 351/14 C LE DAI HANH P 11 Q 11 HO CHI MINH CITY
 Telephone: _____
 Date: June 16th 1997
 To:
 Mr. Dowey Pendergrass, Director
 Orderly Departure Program
 Box 58 - American Embassy
 APO AP 96546

RE: (Tên người chủ hộ) (Last, Middle, First) _____
 IV# 128593 HQ# H-35
 Exit Permit: Yes ☒
 Needs I. O. I: Yes ☒
 Date of ODP interview: 24-05-1995

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughters, children),.....

I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCam Amendment of the 1997 Foreign Operations act which restores eligibility to the unmarried over-21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to case number provided above and confirm for me that the son(s) or daughter(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires. On behalf of my family, I thank you for your help in this matter. Sincerely,

(Người chủ hộ ký lên)

me

cc: FVPPA, 7813 Marthas Lane,
 Falls Church, VA 22043
 For Information and Follow-up

GH CHÚ:

Tương hợp gia đình của tôi nhận học tập của tôi và con cái con bị bỏ lại Việt Nam, nay Sở Di Trú đang xem xét lại. Trong khi chờ đợi Sở Di Trú xem xét, xin đề nghị quý vị gửi cho ODP mẫu thư của Hội. Bản sao gửi cho Hội, xin nhớ ghi thêm trên đầu mẫu thư, góc trái chữ lên WP và ngoài bì thư, bên trái góc dưới ghi thêm:

WP#21 (1-195) Hội sẽ làm bằng danh sách này để can thiệp

Tương hợp hồ sơ bị bức, nhớ xin gửi xác nhận lý do bị bức, viết rõ các diễn tiến của cuộc phỏng vấn, cho biết ngày, giờ và số phỏng vấn, v.v. Thư nên viết bằng tiếng Anh nếu được. Thân nhân ở Mỹ sẽ liên lạc với Hội qua điện thoại trước khi gửi các giấy tờ liên hệ của họ bị bức để Hội can thiệp với ODP.

HO CHI MINH City, 16 June 1997

PETITION

To :

I am NGUYEN THI KIM ANH . the Undersigned, IV N° 128593 under HO category - H 35 - 834. Household at 351/14 C LE DAI HANH, Ward 11. HoChiMinh City (Mail Address for liason : 15 Tran Nguyen Han, Ward 1. Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province Viet Nam). I am a wi dow, my husband is HO MINH KHIET. who was kept in the Re - education Camp in Nam Ha (Ha Noi).

I was invited to an Interview on 24 May 1995. The American Interview Team told me that I had no medical record of my husband so that the team can't identify if my husband was sick in the camp. The period of being re - educated, Card of Labor. Lack of good condition to live, hunger and thirsty, eating bad food. using hands to take human manure for fertilizer to grow plants. my husband was also forced to do so many times. so the wound made my husband exhausted. my husband had to work continuously. the wound was more and more serious. Finally. the camp had to take my husband to hospital for treatment. I took care of my husband for one month at the hospital. My husband told me that when being very hungry. he had to eat the infections food. By the above - mentioned reasons. my husband fell into the very serious sickness. He had the sickness of "blood cancer in 1981".

Before the day of being interviewed. I had sent a petition to the ministry of interior. but I didn't got any reply. Today, I once more send my petition to the competent authorities and then I receive documents with a medical record.

I respectfully submit this petition to the office for re - opening my file. And I expect the American Interview team. with humanitarian heart. kindly consider my case again. so that my family may be interviewed in the shortest time.

Encl :

- 01 Copy of interview paper
- 01 Copy of confirmation
- 01 Copy of medical record
- 01 Copy of camp release certificate
- 01 Copy of certificate of Death.

Very Respedfully yours.



NGUYEN THI KIM ANH

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: NGUYEN THI KIM ANH & FAMILY IV# 1 H35-834
(ODP applicant/Tên người đăng đơn)

- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

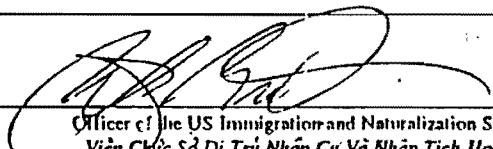
- 3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

- 3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

- 3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

- 3d) ☒

Not qualified. Principal applicant cannot establish that her husband's death was due to re-education.


Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

U.S. IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
24 MAR 1985
Date/Ngày

Applicant Copy

INS-1
Refugee/PIP denial (12/92)

SỞ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Đề được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (cột thư đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của anh em ruột hoặc con nuôi đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cử nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cử nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Số: 10590 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 1997

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: *Súc hồ sơ an ninh. Bộ nội vụ.*

- Xét đơn đề nghị ngày 10/4/97 của ông, bà *Ng. thị Kim Anh*

Đ. 351/14^C Lê Đại Hành T. 11 Q. 11 tp Hồ Chí Minh

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà..... *HỒ... MINH... KHIẾT*.....

Sinh ngày..... *1944*.....

Nơi sinh..... *Thị trấn*.....

Trú quán

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ *Đại úy: Q. Chủ sự phòng kế hoạch*

..... *tập trung học tập cải tạo ngày 28... 6... 1975*.....

... *1981. Đường sự bị bệnh ung thư máu, lở loét nhiều nơi.*

12. 1982. bị đi căn nhiều nơi... sức khỏe xếp loại V.....

Ngày 27... 11... 1983. Đường sự được thả ra khỏi trại cải tạo

TL CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH

TRƯỞNG PHÒNG



THIẾT TÁ: *Đàm Văn Tuấn*

Hồ Minh Thiết
1944
Châu Đốc
351/14 C Lê Đại Hành, Q 11, TP/HCM
Hơn 40 năm làm nhân viên (1955)
Ung thư máu (Hở loét nhiều nơi) từ 1981

[illegible]

> BT
 > R₀
 TAB
 BT

Hình thái: Kanker xedong bơn tay, đã & cần điều
 trị,
 Sốt, Khó thở, lâm V

BỘ Y TẾ
 TÀI LIỆU Y HỌC
 TỦ SÁCH SƠ LƯỢC
 Ngày nhận: 15 tháng 1 năm 1997
 PHÒNG THÔNG TIN
 HƯỚNG DẪN

[Handwritten signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 9/P3

Xã, Thị trấn: Đông IIThị xã, Quận: IIThành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 55Quyển số 01

Họ và tên:	<u>Đỗ Minh Nhật</u>
Nam hay nữ:	<u>nam</u>
Sinh ngày tháng năm:	<u>12/11</u>
Dân tộc:	<u>Kinh</u>
Quốc tịch:	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú:	<u>35/11C Lê Đại Hành</u>
Ngày tháng năm chết:	<u>1.7.1985</u>
Nơi chết:	<u>Tại nhà</u>
Nguyên nhân chết:	<u>Bệnh</u>
Họ tên tuổi người báo tử:	<u>Nguyễn Văn Kim An</u>
Nơi ĐKNK thường trú:	<u>35/11C Lê Đại Hành</u>
Số giấy CM, giấy CNCC:	<u>Vô</u>
Quan hệ với người chết:	<u>Vô</u>

Nhận thực sao y bản chính

Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 8 năm 1988TM/UBND Đông II Quận II

(Ký tên đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký ngày 20 tháng 8 năm 1988TM/UBND Đông II Quận II

(Ký tên đóng dấu)



Chánh ủy ban Thành

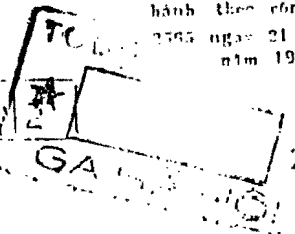
16/12/83

BỘ NỘI VỤ
Trại TRẠI X
Số 564/QT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QTTC, ban hành theo công văn số 3365 ngày 21 tháng 11 năm 1972

01011137

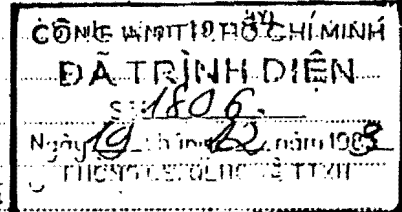


Batwelo Me
Long

TRẠI X

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 3/1/1961 của Bộ Công an.
Thi hành án văn, quyết định thả số 100 ngày 27 tháng 11 năm 1983
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên này:
Họ, tên khai sinh Hồ Minh Khiết
Các tên gọi khác
Nơi sinh an phải châu
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
351/140 Lê đại Hành Quận 11 TP HCM



☒ Căn tội Đội ngũ quyền chủ sự hồng kỳ huy
Bị bắt ngày 28/5/75 tại Đa nhai
Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, công thành năm tháng
Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

☒ Nay về cư trú tại 351/140 Lê đại Hành Quận 11 TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo
tu tưởng chưa có biểu hiện gì xấu, trong cải tạo đã có nhiều
có biểu hiện tốt, tập tành sửa đổi tư duy động dục bạo
ngày công mưu khoan, chấp hành nội qui trại chưa có gì sai
phạm. Hàng năm xếp loại cải tạo khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường xã GA Quận 11 TP HCM
Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay, an trở phải
Của ĐOÀN BẢO AN
Danh bản số
Lập tại

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Minh Khiết

Hồ Minh Khiết

Ngày 01 tháng 12 năm 1983

.....
.....
.....

[illegible]

- PAR AVION -



TO: OFFICE

W/P # 21 (1/4/95)

From: Nguyễn Thị Kim Anh 351/14^c Lê Đại Hành F11 Q11
TPHCM

- Chạy chốt với máy thu mới, sau khi ra trại.
- Xin đi đơn cư - PV bị giữ chốt.

WP x \$ MC.